Khách tình xung tôi, tiêu-thuyêt

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Thanh-Lam. Auteur du texte. Khách tình xung tôi, tiêu-thuyêt. 1932.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°
INDO-CHINOIS
1795

THANH-LAM

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
N° 18035

KHÁCH TÌNH XƯNG TỘI

Tiểu-thuyết

1795

IMPRIMERIE de QUINHON
QUINHON — (*Annam*)

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

THANH-LAM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 18035

KHẢCH TÌNH XƯNG TỘI

Tiểu-thuyết

IMPRIMERIE de QUINHON

QUINHON — (*Annam*)

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

Ít lời dẫn trước

Trời tối, mưa phun. Ngọn gió đông hắt-hiu ngoài cửa ; bức mành-mành sột-sạt trước biên. Tôi đang ngồi đọc sách trong phòng, bỗng nghe tiếng người gọi.

— Ai đó ? — Tôi..., tôi là Vinh-Đường.

Tôi liền đặt sách xuống, lại ngay kéo then chốt đề cho bạn tôi xô cửa bước vào ; một người trẻ tuồi, ăn-mặc đơn-sơ, tay cầm một tập giấy, tức là giấy thảo mấy bài thơ cùng những lời cảm-tưởng của chàng đã viết ra mà sau nầy tôi sẽ được đọc. Đáp lễ chào xong, tôi kéo ghế ra mời ngồi tiếp chuyện. Xem ý chàng buồn-bã lắm ; tay chống vào cằm, ngồi một lát mới cất giọng sầu thảm nói với tôi :

— Bạn ơi ! trong cái đời 24 xuân-thu của tôi, chưa hề làm được việc gì ích lợi cho ai, mà đã mang lấy tội-lỗi đầy mình. Tôi muốn khép miệng lại đề gấu kín trong lòng, đừng hở môi ra cho ai biết làm chi nữa, nhưng cứ bị lương-tâm cắn rứt, không nói ra không đành. Vậy hôm nay tôi đến nhờ bạn vui lòng đem lỗ-tai rất khoan-hậu nghe giùm cho tôi những lời sám-hối như sau nầy... Ở

đời ai khỏi dại, song có dại rồi mới biết khôn. Nay tôi đã tin tấm lòng của bạn, đem hết những điều lầm-lỗi của tôi, bộc-lộ cả can-trường cho bạn rõ, thì xin bạn chớ buồn, chớ trách, mà đáng nên thương cho tôi, nên đau-đớn cho tôi, cho một người bạc-phận đã gặp nỗi thương-tâm lúc mới bước ra con đường đời. Nếu bạn vì tình bằng-hữu, lấy nghĩa cố-giao, đem lòng độ-lượng phí chút thời-giờ mà nghe cho tôi, thì chẳng khác gì nâng tay đỡ giùm cái gánh nặng chất-chứa trên mình tôi !..

Vinh-Đường nói bấy nhiêu lời, rồi lần-hồi kể-lể hết nông-nỗi tình-trạng của mình một cách rất thảm-thiết, khiến tôi ngồi nghe suốt canh thâu, bất-giác phải rơi lụy thương thầm...

Thế thì câu-chuyện sau đây tức là chép theo những lời thuật lại của bạn Vinh-Đường và những bài thảo trong tập-giấy của chàng đã đem theo ; — một câu-chuyện đơn-giãn thiệt-thà, mà than ôi ! cũng một câu-chuyện thảm-thương đau-đớn biết dường nào... !

KHÁCH TÌNH XƯNG TỘI

— I —

...Lúc bấy giờ tôi còn học tại trường Quốc-học ở Huế, vừa lên lớp đệ-tứ-niên. Tiết trời nóng-nực, nhân gặp buổi chiều thứ bảy, tôi bèn rủ một bạn đồng-học chí-thân là anh Đắc, cùng nhau thuê một chiếc « tròng » dạo mé sông Hương. Ở Huế kêu chiếc tròng cũng như các nơi gọi chiếc ghe, chiếc thuyền vậy, nhưng có phần thanh lịch hơn, hình như đề riêng cho khách phong-nhã đi thưởng-ngoạn nước non.

Nước biếc non xanh, phong-cảnh xinh đẹp biết chừng nào ! Gặp bữa rằm ta, vừa chập tối đã thấy con trăng vằng-vặc giữa trời, càng thêm tươi rạng vẻ ban đêm. Cơm nước xong, anh em tôi xuống đò nằm, có đem theo bút mực đề làm bài luận ở trường qua ngày thứ hai phải nộp cho thầy chấm. Đò chèo ra cắm giữa dòng sông : trên trời dưới nước, xung-quanh cảnh-vật hữu-tình, dễ khiến cho trong lòng sinh

cảm-hứng có thể làm được bài văn hay. Sực nhớ lại thuở xưa các nhà văn nhân mặc-khách như Lamartine, Chateaubriand, thường ra đứng đầu non hoặc nằm trên bãi biển mà ngắm-nghía những cảnh tượng trước mặt, để thu-góp lấy cảm-tưởng vào mình, sau về viết nên sách-vở kiệt-tác. Nhớ đến cái đời sầu-cảm của Lamartine, tự-nhiên bắt-nhớ đến văn-chương của tiên-sinh, văn-chương êm ái não-nùng biết-bao, mỗi khi đọc đến như khêu chọc trong lòng ta ! Trước mặt tôi để cuốn Nouvelles Méditations, tôi cứ ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn, ngó nước trông trăng, cảnh tình chan-chứa, bất-giác chạnh tưởng niềm riêng luống những bùi-ngùi...?

Niềm riêng... ? Dưới trần ai biết cho không ? Anh Đắc đó là bạn thân của tôi, ảnh đang chăm-chúi làm bài luận của ảnh cho hay, biết đâu trong lúc nầy tôi chưa viết được hàng chữ nào, đang ngồi ngẩn-ngơ ngơ-ngẩn tưởng-tượng mơ-màng trong giấc chiêm bao ...! Kìa, mụ chủ đò, mụ còn ngồi lơ-lửng đầu mũi lái kia, mụ có biết trong giờ nầy, buổi nầy luồng tư tưởng của tôi xu-hướng

về phương nào hay không ? Thỉnh-thoảng vì buồn miệng hay vì cớ gì mụ lại cất giọng êm-đềm mà ngâm câu :

Biết thân đến nước lạc lài,
Nhụy đào thà bẻ cho người tình chung !

Có phải mụ hát câu ấy để tự giải-phiền không? Hay là có người nào ẩn núp trong mình mụ xui lỗ miệng hát lên như thế chăng ? Hay là có người nào ở đâu xa khiến mụ trong lúc nầy, trước mặt tôi, hát một câu não-nùng như thế, để khêu-động tấm can-trường của tôi chăng ?

⁂

Cách một lát mụ ta vào mở cái hộp nhỏ, lấy ra một mảnh giấy đưa tôi xem, — vì thấy tôi ngồi không một mình — mà nói với tôi rằng : « Cậu hãy đọc bài thơ nầy xem có hoạ giùm cho tôi được một bài khác chăng ? » Tôi liền cầm lấy bài thơ đọc cho anh Đắc nghe :

Biết bao lặn suối với trèo non,
Ăn tuyết nằm sương dạ há mòn ?
Ngó cuộc lợi danh càng bối-rối,
Gẫm mình thân thế khéo chon-von !
Ngày qua tháng lại bao trăng xế,
Giá trắng gương trong một mảnh tròn
Ong bướm sá chi phòng mắt tục
Chỉ cầu ai tỏ tấm lòng son...

Dưới ký tên Lê-tấn-Hồng.

Lê-tấn-Hồng ? vậy chẳng hoá ra tên người anh-rể của tôi đó sao ? Anh Đắc nghe bài thơ ấy dường như không để ý đến nơi, nhưng về phần tôi, tôi lấy làm cảm động lắm, liền hỏi mụ lái đò rằng :

— Người ký tên đó là ai vậy, thím ?

— Lê-tấn-Hồng là tình-nhân xưa của tôi, cách đây đã 9 năm trời, khi tôi còn ở ngoài Nam-định. Biệt-hiệu của tôi là Băng-Ngọc cho nên chàng viết bài thơ theo lối « chắp-đầu » (*Lối thơ này bên Pháp-văn gọi là acrostiche*) ấy để tặng riêng cho tôi.

Nói dứt lời quẹt nước mắt khóc, như ngậm-

ngùi tưởng-nhớ đến người xưa. Tôi cứ ân-cần hỏi-han thêm thì Băng-Ngọc dần-dà đáp lại :

« Ngày nay tôi đã già rồi, một người đàn-bà ngoại 30 tuổi còn gì xuân-xanh nữa mà chẳng phải gọi là già ! Nhưng hồi xưa kia, buổi đang độ thiếu-thời, tôi vốn đủ tài-sắc chẳng thua kém gì ai. Quanh mình tôi thiếu gì những phường công-tử muốn gập-ghè ong-bướm, mà nào tôi có chịu nhận lời của ai ? Trong bọn ấy có một chàng cố-ý bàn việc trăm năm với tôi, tức là anh Lê-tấn-Hồng, là người đã làm bài thơ tặng cho tôi đó. Lê-tấn-Hồng ! tôi nhắc đến tên của anh mà bùi-ngùi tấc dạ. Đang buổi thanh-niên dầu trai, dầu gái, ai khỏi cái tính tự-đắc tự-kiêu, tôi cũng vậy, cũng ỷ mình tài-sắc bực-nầy, vương-tôn quí-khách thiếu gì chỗ gieo cầu trao tơ. Lê-tấn-Hồng vốn người học-thức khá rộng, tư-cách đúng đắn, vì thế tôi để ý đến chàng ; song khốn nỗi cái bề ngoài của chàng đâu được xinh-xắn mĩ-miều như ai, nên không thề nào tôi yêu được. Nào ngờ Tạo-hoá trêu người, đến 25 tuổi mà tôi vẫn chưa chồng; lại bắt tôi đau mấy tháng một trận gớm-ghê, đến nỗi khi

bình-phục lại thì mình tôi đã ốm gầy lắm và nhan-sắc tôi cũng vì con ma-bịnh nó hốt đi 5,7 phần. Cha mẹ tôi ở nhà lấy làm lo, bèn ép gả tôi vào một nơi không xứng-đáng, song được giàu có hơn người. Nào hay ông chồng tôi ăn chơi quá độ, phá-phách đủ đường, chẳng bao lâu mà khuynh-gia bại sản. Đem tôi vào Huế đây ở buôn-bán, và có tậu được một chiếc « tròng » làm cảnh-thú đi chơi. Đến lúc cơ-nghiệp điêu-tàn, chồng tôi bất-hạnh từ-trần, để tôi lại một mình bơ-vơ không con không cái, nên tôi phải bíu lấy chiếc « tròng » nầy làm chỗ dung-thân.

Nói đến đó, bỗng vụt than rằng :

« Ôi ! Hồng-nhan bạc-mệnh !... Ai xui tôi ? ai khiến tôi... ? Hỡi cậu Lê-tấn-Hồng, bây-giờ cậu ở đâu ?.. Sao tôi chẳng có mắt tinh-đời để kén người khôn kẻ dại... Ai ngờ tôi đến nông-nỗi thế nầy...! »

Băng-Ngọc nói bấy nhiêu lời, tôi ngồi nghe sững-sốt, bèn kiếm cách dịu-ngọt an-ủi rằng :

— Thôi, số-phận làm sao phải đành chịu vậy. Người đời ai khỏi lúc đau-đớn khổ-khắc... Mà

tưởng ai đâu lạ, chớ ông Lê-tấn-Hồng thì tôi quen biết lắm, nếu muốn gặp, tôi sẵn lòng chỉ cho ?

— Thế thì còn gì hơn nữa ..

— Nhưng tôi xin hỏi thiệt : Thím muốn gặp ông ta để làm gì ? ông ta đã có vợ con rồi kia mà...

— Cậu không nói tôi cũng vẫn biết, lẽ nào nay ông ta đã nhiều tuổi rồi mà chưa có vợ con hay sao ! Về phần tôi lại là đàn-bà goá, như cánh hoa tàn, còn xuân-xanh đâu nữa mà dám mong ước chuyện gì. Nhưng tôi muốn gặp để thú lỗi cùng ông ta, ông có tha thứ cho cũng vui lòng mà quyết bề hờn-giận cũng phải cam chịu »......

Chuyện trò giây lát, và nói cùng Băng-Ngọc hay rằng anh Lê-tấn-Hồng hiện còn ở buôn-bán tại cữa Hàn ; đoạn, tôi bình-phẩm ngay một câu : « Lòng đàn-bà thành-thật ngay-thẳng, họ có lầm-lỗi điều gì họ cũng biết tỉnh-ngộ mau. Ta chớ nên trách họ mới là người quân-tử. » Nhưng anh Lê-tấn-Hồng, chẳng biết có đồng-ý nghĩ như tôi không ? Hay là bị mối hờn riêng che mất lòng khoan-hậu ? Ảnh đã dan-díu với Băng-Ngọc từ khi ở Nam-định đến giờ, mà không khi nào ảnh

nói sự ấy với tôi. Mỗi lúc anh-em với nhau đàm-luận đến chữ tình, thì ảnh chỉ nhăn-mặt trề môi mà nói một câu lạt-lẽo rằng : « Cái thứ đàn-bà giả-dối ngày nay, độc hiểm khôn lường, tình-ái với họ làm chi cho mệt xác. » Xem thế đủ biết anh Lê-tấn-Hồng đã có bụng hoài-nghi về tâm-lý đàn-bà, không trách được. Song nếu cứ chấp-nhứt như anh Lê-tấn-Hồng thì hoá ra hẹp hòi quá lẽ. Đàn-bà cũng có ba bảy hạng. Đàn-bà mà biết đường tu-tỉnh như Băng-Ngọc đây, thì chẳng nên rộng lòng dung-thứ cho hay sao ?

Nhưng đó là về phần anh-rể tôi, mặc chỗ ấy, tôi khỏi phải bàn. Tôi chỉ nói riêng về phần tôi, về cái niềm riêng của tôi cách đây vừa một tháng. Anh Lê-tấn-Hồng với cô Băng-Ngọc đã quá lứa xuân-xanh rồi, không phải nói. Nhưng về phần tôi với nàng Liệt thì vẫn còn đang độ hoa nở trăng lên. Đàn-bà ai cũng vậy, cũng một tính trời tạo-thành lương-tri. Nếu Băng-Ngọc đã biết khôn rồi, nàng Liệt của tôi ngoài Thanh-Hoá kia há cứ mê-muội nữa hay sao...?

— II —

Nguyên do, hồi năm kia nhân dịp nghỉ hè, cậu tôi ở ngoài Thanh-hoá viết thơ bảo tôi ra dạy giùm mấy đứa cháu. Tình-cờ tôi được quen biết với thầy ký Bằng làm việc chích thuốc ở nhà thương, vì thế tôi hay đi lại chơi bời chuyện trò với thầy ấy. Bên cạnh nhà thầy có một cô trợ giáo mới bổ ra, người đã có nhan-sắc ít nhiều, lại nghe nói tính-tình phúc-hậu, cử chỉ nghiêm-trang, ngôn-ngữ rất khoan-hoà, giao-thiệp đúng bực khôn khéo. Tôi nhơn có dịp quen biết với cô, sau dò xét ra quả-nhiên tiếng đồn không sai. Từ đó càng thêm kính, thêm-phục, nghĩ một người thiếu-nữ có đủ tư-cách như thế, ở đời nầy dễ được mấy ai. Tuy vậy, tôi chỉ lấy con mắt bàng-quan mà đối-đãi, chớ tuyệt-nhiên trong lòng tôi chưa nứt-nảy ra một tình-ý gì về sự nhơn-duyên. Vì tôi nghĩ rằng cái đời tôi hãy còn dài, nghiệp sách đèn hãy còn lâu, tôi chưa nên vội...,

Qua đến dịp nghỉ hè năm sau, là khoảng tôi gần lên lớp đệ-tứ, tôi về nhà chơi đâu mươi bữa, rồi cũng ra ngoài cậu tôi. Lần nầy tôi có đem theo cái máy chụp-ảnh nhỏ, đề lấy những bức tranh thiên-nhiên về làm kỷ-niệm, vì đất Thanh-hoá sẵn có nhiều danh-lam thắng-cảnh nồi tiếng xưa nay. Ở nhà cậu tôi, tôi cũng chụp nhiều ảnh cho mấy người quen-biết xóm-giềng. Vì thế bỗng dưng một người học-sinh tôi hoá ra một nhà mỹ-thuật, nên cô giáo kia cũng bảo tôi chụp hộ một tấm hình cho cô-ta. Được một người khuê-tú đoái-tưởng-đến, tôi càng tự khuyến-khích thêm. Tôi làm bức ảnh nầy dẫu có gia-công tô-điềm thế nào, cũng chưa phải hoàn-toàn được, vì tôi đây há đã phải tay thiện-nghệ gì đâu. Thế mà cách sau ít bữa tôi tiếp mảnh giấy khen có hai câu rút trong truyện Kiều :

« Phong-sương được vẻ thiên-nhiên
« Mặn mà nét bút càng nhìn càng tươi ».

Lời khen quá đáng lắm thay, khiến tôi sinh-tình ngần-ngại .. Biết đâu chẳng phải cô ta đã mượn hai câu nầy đề ngụ một ý gì chăng ?

Từ đó, tấc-dạ bâng-khuâng, tơ lòng vấn-vít, năm canh trằn-trọc luống mơ-màng bóng ngọc hồn tiên...

Một hôm nọ, tôi tìm cớ đến nhà tiếp-chuyện để dò ý thêm ; nhơn đàm-luận đến việc đời, cô ta tỏ ra người rất thiệp-thế mà nói : « Thiên-hạ quí chỗ giàu sang, trọng nơi quyền-thế, nhưng tôi, tôi chỉ quí-trọng người có nhơn-cách quân-tử mà thôi. Trò đời hễ thấy nẻo tà mà mạnh cũng ùa theo cho là phải, tôi thấy đường chính mà yếu tôi cũng hết sức binh-vì ». Cứ nghe khẩu-khí như thế, ai chẳng bảo rằng cô-giáo nầy không phải tay tầm-thường trong bọn nữ-lưu, mà ắt phải là một người có tai biết nghe rộng, có mắt biết dòm xa, có lòng sáng-suốt biết nghĩ cao hơn người trần-tục.

Thế thì xem tính-tình giống hệt như tôi ; trạc tuổi cũng vừa ngang lứa với tôi ; còn nói bề học-thức, văn-chương của nàng là bực trợ-giáo lớp sơ-đẳng, thì tôi đây vào hạng khá trong trường Quốc-học, há kém thua gì hay sao ? Ấy cho nên tôi nguyện-ước được cùng nàng kết bạn... Nhưng tôi

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

còn giữ kín trong lòng, một mình mình biết, chưa muốn lộ cho ai hay. Đến như thầy Bằng đó là chỗ quen biết, tôi có thể mượn làm băng-nhân được, mà chẳng lúc nào tôi chịu hở môi ra. Nghĩ câu « đồng thanh tương ứng... », tôi tự-tín rằng trong việc của tôi không cần phải mượn tay ai nhúng vào.

Ngày giờ thắm-thoát, để lâu không tiện, tôi đánh-liều gởi hai bức thơ-tình liên-tiếp ngõ-ý cho nàng rõ thấu tâm-can, lời-lẽ rất ôn-tồn chính-trực theo lối cực văn-minh, nào phải như trai đàng gái chợ mà nói điều hoa-nguyệt lẳng-lơ. Đợi mãi không thấy tin-tức hồi-âm, xiết bao ái-ngại... Có lẽ mấy ông nhà dây-thép chơi ngọn « cắc-cớ » (*tiếng Sài-gòn*) làm thất-lạc thơ của tôi đi chăng ?... Cách 10 hôm sau, tôi lại viết bức thơ thứ ba chỉ có bài tứ-tuyệt :

« Cùng Liệt-nương,

Lòng riêng ai đã thấu hay chưa ?
Ít chữ mà xem ý vẫn thừa...
Còn ngại cầu gieo chưa phải lứa ?
Hay đà vương-víu mối tình xưa... ?

N. V. Đ. »

Phen này tôi phải tỏ thiệt cùng người bạn tâm-phúc ở đây là anh Dư, và nhờ anh ta đổi hình thay dạng giả xưng học-trò tôi, cầm phong thơ này đến tận nhà trao tận tay cho nàng. Lúc ấy độ 7 giờ tối, có một vài bạn gái đang thêu dưới bóng đèn, còn cô nương ngồi dựa ghế xem sách ; thoảng thấy anh Dư bước vào, cầm lấy bức thơ xé ra đọc đi đọc lại hai ba lần ; đoạn mời anh ta ngồi bên bộ-ván, bảo con nữ-tỳ rót nước bưng lại. Nàng ngồi suy-nghĩ hồi lâu, rồi ngảnh mặt nói nhỏ với anh Dư rằng ; « Mấy bữa rày tôi đau, mệt, không thể trả lời cho thầy anh ; vậy anh hãy chịu phiền về nói với thầy đợi sang ngày mai, vì..., bây giờ viết thơ chưa tiện... »

Vì sao nàng chưa tiện viết thơ ? Dẫu không nói ra, tôi cũng đoán hiểu rằng vì giữa chỗ đông người, chị em... Bấy nhiêu lời khiêu-khích mối hy-vọng, khiến tôi trằn-trọc suốt đêm thâu, những tưởng rằng trong khoản 24 giờ nữa, hạnh-phúc tôi biết lấy gì cân... ! Đợi đến hôm sau... một ngày..., hai ngày, đến 5,6 ngày, mãi đến một tháng dài dằng-dặc cũng biệt vô-âm-tín. Sao vậy ? Tôi

sinh ngần-ngại về nỗi nọ đường kia, chắc không tốt cho tôi, không lành cho tôi ! Đeo mối sầu trong dạ, ngồi đứng không yên, giận kẻ đem lòng phụ-bạc, mình thương ai, mà ai không biết thương mình. Song thế nào cũng cho tôi một lời: thuận hay không, bề nào tôi cũng cam-tâm chịu, chớ sao lại đành nín hơi lặng tiếng, còn gì là kẻ lịch-thiệp khôn-ngoan... ? Thế là duyên-nợ bẽ-bàng lở-dở ; kịp đến ngày tựu-trường, tôi từ-giã đất Thanh-hoá, mang theo mình một gánh thất-vọng trìu-trịu trên vai... !

— III —

Từ đó, mối tình đau-đớn của tôi càng ngày càng phai-lạt. Dẫu cái bóng-dáng của Liệt-nương có đòi phen ám-ảnh trước mặt tôi, tôi cũng xô-đuổi đi, không thèm nhìn đến nữa. Vạn-sự chỉ gồm trong cái « quên » là hết, quên đi là rồi

chuyện, đừng nhắc-nhớ tơ-tưởng đến nữa thì thôi. . .

Thế mà hôm nay ai xui khiến tôi xuống đò dạo mát sông Hương, để gặp lấy câu chuyện của thím Băng-Ngọc làm cho tôi xúc-cảm đến nỗi-niềm xưa ? Tình-cờ âu có lẽ là tình-duyên, cơ tiền-định của Hoá-công sắp-đặt biết đâu manh-mối chẳng phải tự lúc nầy. Trong khi tôi còn lơ-lửng ở đây, thím Băng-Ngọc còn ngồi đó, anh Đắc còn chăm-chúi viết bài luận bên mình tôi, đồng hồ đã chỉ kim 9 giờ, trong thành Huế đã lần lần phẳng-lặng, trên, vừng trăng dọi xuống ; dưới, mặt nước chiếu lên ; trong khi ấy biết đâu ngoài Thanh-hoá chẳng có một người thiếu-nữ trong giáo-giới đang bắt tay lên trán quan-niệm việc đời, chỉ non thề nước, gọi hồn lương-tri mà quyết mau mau tỉnh giấc mê-mộng. . . Ừ, mà tỉnh dậy cũng phải rồi, cũng đã muộn lắm rồi, chớ mắt xanh nào để ai vào hơn ta, có lẽ đâu chờ khi « đến bước lạc-lài » cho đầu bạc, da nhăn, mắt sâu, má cóp mà chịu chung cùng số-kiếp với Băng-Ngọc hay sao ?

Tôi mê-mẩn ngẫm-nghĩ như thế, lãng quên hết phận-sự của mình, đến nỗi trót hai giờ dằng-dặc mà trong cuốn vở-tập của tôi còn để giấy trắng, chưa viết một câu chữ nào. Anh Đắc trông thấy, đoán hiểu rằng câu chuyện Băng-Ngọc đã ảnh huởng đến trong lòng tôi sâu-xa lắm, bèn lấy tình bạn tâm-giao mà bảo tôi rằng : « Nầy anh ! thôi khéo đa-tình đa-cảm lắm làm chi. . . Hay là ý anh muốn ra tay tế-độ cứu-vớt cho người đàn-bà goá ấy chăng ? » Anh Đắc chế nhạo tôi câu nầy, nói kín bằng tiếng tây, vì sợ Băng-Ngọc nghe sinh chuyện mất lòng. Đã nhạo tôi bằng câu chua-chát như vậy, lại còn cười mỉn và đưa mắt nhìn tôi một cách độc-địa nghiêm-khắc khó chịu biết chừng nào ! Nỗi-niềm riêng của tôi anh Đắc chưa từng thấu rõ, sao ảnh làm bộ ra cách đã biết thấu rồi ? Ảnh coi tướng-mạo bề-ngoài mà đoán hiểu trong lòng tôi hay sao ? Hay là ảnh có con mắt sáng như ngọn đèn soi thấu chỗ tim-đen tôi được chăng ? . .

Tuy vậy, lúc bấy giờ còn ai khuyên-bảo cho tôi nghe được, những lời thị-phi đều gác bỏ

ngoài tai. Một người mù đã không tự biết mình đui thì còn chịu đề cho ai dắc đường dẫn lối? Song le, dẫu bề trong có nghĩ thầm tính trộm, một mình mình biết, nhưng bề-ngoài cũng phải nề-tình anh bạn ngồi đó mà giả cách lơ-khuây, cầm lấy bút thảo một vài câu cho phải lệ. Bây giờ xem tới đầu đề của bài luận lấy làm vừa ý lắm: « Luận-giải câu ngạn-ngữ rằng: mầy hãy tự giúp mầy, sau trời sẽ giúp thêm. (Aide-toi, le ciel t' aidera. » Đúng lắm rồi, câu ngạn-ngữ chí-lý biết bao! Nghĩ như việc ta đây: đã lao-tổn tâm-thần, dày công khó-nhọc lắm rồi, thì có lẽ sau nầy trời sẽ giúp cho ta thoả lòng ước-nguyện. Vì đắc-chí về bài luận, nên trong 30 phút tôi đã thảo xong hai trương dài, đọc lời văn nghe đã mặn-mà sắc-sảo, mà xem ý-tứ cũng thâm-trầm lỗi-lạc; so-sánh với bài của anh Đắc viết nãy-giờ mới-xong, còn có phần hay hơn lưỡng-bội, đề một mai thầy chấm mà coi chắc ưu-điềm sẽ về tay mình...

Nhưng, nào tôi có đợi đến lúc chấm bài luận ấy đâu...! — Chuyện-trò giây lát, anh em tôi

dạo qua một vòng từ trên cầu Bạch-Hổ xuống cầu Trường-tiền (*Tên 2 cái cầu bắc trên Sông Hương-giang ở Huế.*) rồi lên bộ trở về nhà nghỉ.

Đến sáng ngày Chúa nhựt, tôi làm một lá đơn lấy cớ trong mình cảm-bịnh xin phép một tuần. Qua ngày thứ hai, quan Đốc-giáo chấp đơn, và bảo tôi đến cho ông Đốc-tờ khám-bệnh. Song buổi chiều hôm ấy tôi chỉ lo trù-mưu sắp-đặt với thầy L. . . làm nhứt-hạng thư-ký ở nhà thương mà tôi quen, rồi đến sáng thứ ba, một mình tôi lẻn lên ga đáp xe lửa đi Thanh-hoá, nào có ai ngờ. . . .

— IV —

Ái-tình là cái chi-chi mà có mảnh-lực ghê-gớm khiến cho lòng người đảo-điên ! Lừa thầy dối bạn, bỏ ra đi như thế nầy, phỏng có đành-

bụng được sao ? Mà đi ra để làm gì ? Trời đất ôi ! để thương một người mà người ấy không thương tôi ! Thế thì tôi dại sao ? tôi điên sao ? Không phải, tôi không dại, tôi không điên, tôi đi ra thế nầy là để trùng-phùng với một người mà tôi mến, tôi yêu, để tôi gạn hỏi một đôi lời, để cho người ấy đến trước mặt tôi mà tạ-tình thú-lỗi, vì người ấy đã tỉnh-ngộ rồi, đã biết ăn-năn rồi, đã mở mắt ra nhìn khắp cõi thế, đã tự-tín rằng dưới trời không còn ai xứng-đáng hơn tôi ! Ờ mà ! có lẽ người ấy thỉ-chung vẫn một lòng thương tôi, song vì còn bận việc thế nào đó nên chưa kịp trả-lời cho tôi. Nhân-duyên nào phải cái chuyện chơi đâu mà bảo gấp được. Nếu vậy thì nàng không phải xin-lỗi cùng tôi, mà chính tôi phải ra đi từ-tạ với nàng. . .

Giữa lúc mơ-màng, trong trí tôi bao xiết nghĩ bông-lông,, mà than ôi ! còn nghĩ đến lắm chuyện viễn-vông quái-kỳ không thể kể ra hết được ! Tôi ngồi trên xe. quanh mình tôi thiếu gì bọn hành-khách lơ-láo, ai quen ai lạ mặc ai ; người vui sướng tươi-cười hớn-hở, kẻ âu-sầu mặt ủ mày

châu, nhưng nào ai có bận lòng đến tôi mà tôi có tưởng gì đến ai ! Kìa, cách chỗ tôi ngồi có nàng Tuyết-Nga cùng thân-mẫu và gia-nhơn đi chuyến xe ấy. Nàng chẳng phải là một bực tài-sắc rồi tiếng ở Kinh-đô đó sao ? Chẳng phải con ông Tư-Hộ là nhà trâm-anh thế-phiệt đó sao ? Chẳng phải mười phần đẹp hơn nàng Liệt của tôi ngoài Thanh-hoá đó sao ? Ấy vậy mà Tuyết-Nga ngồi trước mặt tôi, tôi vẫn xem như người thường. Tôi không để-ý, tôi không nhìn ; trong lòng tôi thật không còn chỗ-hở, để cho cái thương một người khác lọt vào! (*Một câu trong tiểu-thuyết tây : il n'y a plus de place dans mon cœur pour un autre amour.*)

Tàu chạy đến ga Đông-hà. Ngó lại thì nàng Tuyết Nga đã xuống lúc nào rồi mà tôi không hay ! Ừ, mà cho nàng đã xuống rồi cũng vậy ! hoặc dẫu còn ngồi đó nữa cũng như không ! Nàng có phải là người bận lòng đến tôi đâu ! Chính người tôi quan-tâm đến là người còn ở ngoài Thanh-hoá kia để ngày mai ra từ-tạ trước mặt tôi....

Bây-giờ hồi-tưởng lại chốn kinh-thành là nơi

ăn-học có thầy mến bạn yêu, mà tôi đã đành bỏ ra đi. Đang giờ nầy, thầy tôi còn nghiêm-nghị đứng trên cao mà giảng bài hoá-học (Chimie); các anh em bạn tôi còn ngồi điềm-tĩnh lẳng tai nghe, sau dãy bàn thứ 3, gần phía cửa-sổ còn để trống một chỗ không ai ngồi : — Ấy là chỗ để dành cho tôi ! Các bạn có lòng thương tôi chắc còn than-thở với nhau rằng : « Tội nghiệp cho anh Đường đau-ốm làm sao mà hôm nay không được cùng ta nghe bài-giảng của thầy. Đang thời-giờ học mà đeo lấy bịnh trong mình chẳng đáng tiếc lắm sao ? » Ôi ! nào tôi có bịnh-hoạn gì đâu ! Tôi đã dối lương-tâm tôi, lại còn dối thầy tôi, với bạn tôi ! Thiệt, tôi là người đại-tội mà tôi phải tự-mình làm quan-toà xử-án lấy tôi ! Nhưng biết tính làm sao bây-giờ ? Chuyến hoả-xa nầy nó đã mang tôi đi xa ngoài mấy mươi dặm rồi, còn có thể trở lại được chăng ? Trời ơi ! đã biết ăn-năn như thế, sao không chữa điều lầm-lỗi mà cứ nhắm mắt làm càn ? Đã biết chỗ tà thì sao không trở lại về đường chính mà cứ lỡ bước liều theo ? Thương thay cho cái thằng tôi, đem thân đi làm

nô-lệ cho Ái-tình, nó bảo làm sao cũng làm vậy, nó khiến đi đâu cũng đi đó ! Nghị-lực tôi ở đâu mà không biết đánh đồ cái lòng dục-vọng tà xiên để cho nó nổi lên, nó đày-đoạ tấm thân tôi như thế nầy ? Sực nhớ lại mấy năm xưa, nhứt là khi tôi mới vào trường Quốc-học, tôi đã tỏ ra khí-phách hùng-cường biết bao, tôi thấy trong anh em bạn tôi hễ ai là người đa-tình háo-sắc, thì tôi đem lời kích-bác tàn-tệ, vì tôi đã thề nguyền trước mặt họ rằng trong đời tôi, không chịu để cho mắc vào lưới tình. Ấy vậy mà bây-giờ tôi đã đương-nhiên nuốt lời thề của tôi không chút nghẹn họng, tôi còn đáng trách hơn gấp mấy những người mà tôi đã công-kích hồi nọ, thế thì còn mặt-mũi nào đứng giữa vòng trời đất nầy nữa sao !

Phải chi tôi biết tỉnh-ngộ sớm hơn thì tôi có ra đi đâu thế nầy, tôi đã không mang tiếng là đứa phản-thầy lừa-bạn, tôi đã không xâm-phạm đến nghĩa-vụ một người học-sinh, tôi đã không ăn năn như bây giờ... Tôi muốn quên đi, tôi chẳng có gan dám nghĩ đến những điều tội-lỗi của tôi, vì càng nghĩ đến bao nhiêu thì lương-tâm tôi càng

cắn xé trong lòng tôi bấy nhiêu. Mà nếu cứ để cho lương-tâm cắn-rứt hoài thì tôi chịu sao nổi, chắc tôi phải tự-gieo mình xuống một cái hố cái vực nào bên đường xe, để tự-tử cho xong đời mãn-kiếp, còn hơn để chịu đôi đường tương-phản nó xâu xé trong mình tôi...!

— V —

Suốt ngày tôi ngồi trên xe-lửa chẳng được giây-phút nào yên-tâm, cứ bị những mối xúc-cảm đau-đớn làm cho tôi áy-náy khôn cùng. — Tám giờ tối, xe dừng trước ga Vinh : — Ôi ! Vinh là chỗ quê-quán tỉnh nhà của tôi, là nơi tôi sinh-trưởng trong mười mấy năm trời ! — Các hành-khách ai lấy vé đi ra mấy tỉnh ngoài, đều phải xuống nghỉ đêm đây, để chực sáng ngày mai đáp tàu đi lại. Tôi cũng vậy, cũng một người lấy vé đi Thanh-hoá, tôi liền xuống để tìm nơi ăn-nghỉ,

Vừa bước khỏi « va-gông » thấy công-chúng đông-đảo náo-nhiệt phi-thường bà con, chúng bạn, kẻ đón người đưa ồn-ào tấp-nập, khiến cho tôi lo ngại vô-cùng ! vì nếu gặp phải một người nào quen hỏi thì biết trả lời sao đây ! Còn nguy hơn nữa là nếu gặp phải anh Nghiêm tôi ra đón ai ở đây, thì tôi biết mở miệng ăn nói làm sao bây giờ ? — Vì anh tôi còn làm giáo-học tại-Vinh.

Tôi liền nhẹ bước xuống thềm ga, chen vào giữa đám đông người mà đi. May nhờ chẳng có đồ-đạc lôi-thôi như những hành-khách khác, nên tôi len lũi thoát ra được trước mọi người, rồi nhảy lên xe-kéo chạy về khách-sạn Hợp-Thịnh. Bước lên lầu, tôi bảo tên bồi soạn-sửa cơm. Ăn uống vừa xong, định kêu nước rửa mặt, bỗng có hai người bận lối cảnh-sát xô cửa bước vào, cầm lấy tay tôi, hỏi giấy thuế-thân và căn-cước thì tôi đều có cả, rồi dẫn tôi đi về sở Liêm-phóng. Ô hay ! nào tôi có phải đi tuyên-truyền cách-mạng hay đi cổ-động dân-quyền gì đâu mà định bắt tôi làm gì ? Có muốn gia-hình kết-án cho tôi chăng nữa, thì cũng chỉ vì tội phản thầy bỏ học ra đi đó thôi ! Mà sự ấy ai

đã biết ra mau mắn như vậy ? Có lẽ ông Đốc trường đã đánh dây-thép ra bắt tôi trở về chăng ?

— Ông Chánh Mật-thám bảo tôi ngồi và khiến đem những giấy tờ ra trình lại cho ông xem. Lại còn bắt tôi viết dạng chữ, điềm-chỉ, rồi so-sánh các hình-ảnh của tôi trong một cuốn sổ lớn và hỏi rằng :

— Anh có phải học trò trường Quốc-học ở Huế không ?

— Dạ, phải.

— Người ta đang học, sao anh đi ra làm gì ?

— Bẩm ông, tôi xin phép ra thăm cậu tôi ở ngoài Thanh-hoá.

— Cậu anh làm nghề gì ?

— Thưa, chỉ làm nghề buôn bán đồ tạp-hoá và các hàng tơ lụa vải bông.

— Còn giấy phép anh ở đâu ?

Nghe câu hỏi ấy, tôi rụng rời tay chưn, nhưng cũng liều đáp lại :

— Bẩm, tôi không đem theo trong mình.

Ông Chánh nghe câu trả lời ấy rồi lắc đầu tỏ-ý nghi-ngại, khiến tôi càng khiếp-hoảng trăm

phần ; lại bảo tôi đem các đồ vật trong mình cho ngài xem hết thảy. Tôi liền móc túi lấy ra, chẳng có gì lạ chỉ có một cuốn sổ học khoá (livret scolaire), một cái thơ để luôn phong bì của anh Dư đã gởi thăm tôi cách vài bữa và có nói qua ít lời về chuyện cô giáo Liệt mà thôi ; cùng một cuốn Nouvelles Méditations của Lamartine mà tôi đã đem theo để đọc giải buồn lúc vô-sự. Tuy vậy mặc dầu, ông chủ Mật-thám còn giữ tôi ở lại suốt đêm..

Qua sáng hôm sau, có một thầy làm việc đến sở bàn-giấy, vừa trông thấy tôi đã nhếch miệng cười, hình như quen mà tôi không biết là ai cả, lại bắt tay chào tôi. Chưa kịp nói năng gì, tôi liền hỏi trước :

— Không hiểu vì cớ sao ông chủ Mật-Thám bắt tôi vào xét hỏi từ đầu hôm đến giờ, mà chưa cho ra ? thầy có biết sao chăng ?

— Tôi làm việc giấy, đâu có biết. Nhưng tôi đoán chừng có lẽ hiện nay đang buổi phong-trào lộn-xộn, cho nên phàm ai đã bị tình-nghi đều phải bắt về xét hỏi.

Chuyện trò lăng-nhăng một lát, rồi thầy thông

ấy vào phòng làm việc. Bây giờ tôi mới sực nhớ thầy ta tên là Toản mà tôi đã gặp đâu một vài lần; có lẽ từ hồi tôi còn học tại trường Pháp-Việt Đô-lương thầy ta có đến chơi ở nhà tôi. Nghĩ đến đó, bỗng nhiên tôi nhớ đến cha mẹ tôi ở nhà, luống những đau lòng xót ruột: nuôi-nấng tôi ăn học những mong về công-nghiệp mai sau, ngờ đâu trong giờ nầy tôi đả xa chốn học đường, bỏ việc đèn sách mà đi ra theo đuổi một người vu-vơ... ! Nếu ở nhà biết được cái tin khốn nạn của tôi như thế, thì tôi sẽ tính làm sao ! Trời đất ôi ! tôi chẳng những là một đứa học trò có tội với thầy với bạn mà thôi dâu, tôi lại là một thằng con bất-hiếu đắc tội với gia-đình nữa!... Đang khi tôi lo nghĩ ngẩn-ngơ ông Chánh Mật-thám kêu tôi hỏi rằng :

— Anh có phải là một tay chủ động việc bãi-khoá hồi năm xưa không ?

— Tôi có dự vào, nhưng không phải là người chủ-động, vì nếu tôi là một tay trọng-yếu thì chắc đã bị đuổi rồi, còn được học đâu đến bây giờ...

— Quê quán anh ở tỉnh nầy, sao anh không vào trường học Vinh ?

— Bẩm, hồi đó tôi theo anh tôi làm giáo-học ở Huế, nên tôi thi vào trường Quốc-học ở đó luôn.

— Được mấy anh em ?

— Thưa, chị đầu tôi đã về nhà chồng, anh giáo tôi thứ hai, và sau tôi chỉ còn một đứa em nữa.

— Cha mẹ anh ở nhà làm gì ?

— Cha tôi trước đậu Phó-bảng, nhưng không ra đi làm quan ; mẹ tôi vừa buôn bán vừa coi việc nhà.

Ông Chánh cùng tôi vấn đáp nhau chỉ có bấy nhiêu lời Trước khi cho tôi ra, ngài khuyên tôi một câu rằng : « Bổn phận anh học trò, anh chỉ nên lo việc học hành mà thôi, đừng nghe xằng tin bậy mà nguy hiểm. » Trong ý ông Chủ Mật thám muốn khuyên tôi đừng làm việc cách mạng, song tôi thiết nghĩ bây giờ ngài nên khuyên tôi chớ theo người tình có lẽ hợp thời hơn !

Nghĩ bước đường trắc trở như thế là cái điềm không tốt cho tôi, tôi sắp muốn ngã lòng... Nhưng thà lúc chưa bước cẳng ra đi, chớ bây giờ không lẽ « bán đồ nhi phế » ? Thôi thì đạ lỡ cũng gắng

lần theo cho đến cùng. — Sẵn có chiếc camion khỉ hành ra Bắc, tôi bèn lấy vé đi luôn, khỏi đợi xe-lửa thêm mất ngày giờ.

— VI —

Xe chạy mau chừng nào, trong lòng tôi càng hồi hộp chừng nấy, nghĩ rằng đã sắp đến cái giờ quan-hệ trong đời tôi, một giờ hạnh phúc hay là một giờ sầu-thảm, chỉ trong đêm nầy nữa là tôi sẽ biết. Đến chiều, tôi xuống xe ở Thanh-hoá, lật đật chạy đi tìm nhà anh Dư, vì tôi sợ gặp nhằm cậu tôi ở đây cũng như anh Nghiêm tôi ở Vinh vậy. Anh Dư trú tại một căn phố lầu rộng-rãi cao ráo ở đường Grand'Rue. Tôi vừa đi đến, đã thấy bạn tôi chạy xuống chào tôi một cách vui vẻ, vừa trừng mắt ngó tôi như ngạc nhiên lắm, vì quả thật bạn tôi không ngờ tôi trở ra đây hôm nay...

Liền dẫn tôi lên lầu nói chuyện cho được tự-do, tiếp đãi tôi rất mực chân-thành. Chưa kịp uống xong chén nước, tôi đã vội tỏ bày tâm sự, nói rõ mục đích tôi ra đây làm gì cho bạn nghe. Anh Dư rõ câu chuyện khác-thường, bỡ ngỡ sững sốt, bảo tôi mấy lời rất khó chịu : « Anh thiệt si-tình quá lẽ, tôi không ngờ.. , tôi đây cũng có tình mà đâu đến nỗi như anh.

Không hiểu Liệt-nương có cái nhan-sắc khuynh-quốc khuynh-thành gì mà khiến cho anh dốc lòng đeo-đuồi đến bực ấy ! Nếu anh không giận tôi, nếu anh sẵn tai nghe điều phải, thì tôi nói thiệt cùng anh rằng : rõ anh quí-trọng người tình của anh hơn thầy, hơn bạn, hơn bồn-phận học trò, hơn nghĩa-vụ nam-nhi rồi đó ! Huống chi người ấy vị-tất đã có chút tình gì với anh chưa, mà anh nỡ hoài-công đeo-đuồi, mạo-hiềm trăm đường như thế ? »

Tôi không ngờ hôm nay bạn tôi quá lòng nghiêm-khắc đối với tôi như vậy ; đủ biết rằng cách sở-hành của tôi là trái tai ngược mắt đến dường nào ! Tuy nhiên, đã lỡ phải liều, tôi không

dám nghĩ đến điều quấy của tôi nữa, bèn đáp lại một hơi rằng :

« Xin anh bỏ qua việc ấy, đừng trách đừng giận. Tôi cũng là người chớ phải cây đá gì đâu mà chẳng biết sự lầm lỗi của tôi. Bây giờ đã trót lỡ, xin anh rộng lòng tha-thứ giùm cho. Sau nầy nếu đạt-thành sở-nguyện, tôi sẽ ra-sức làm trọn mười phần nghĩa-vụ để chuộc tội cho tôi. Lại xin thú-thiệt với anh rằng nếu tôi không được cùng nàng kết duyên đôi-lứa, thì trong đời tôi kém một phần hạnh-phúc to. Nói về sắc, nàng không đẹp gì lắm ; nói về tài, nàng không giỏi gì hơn ai, nhưng tôi chỉ phục cái tính-tình của nàng có cách cao-thượng mà có cách khoan-hoà, có phần trung-hậu lại có phần nghiêm-chính. Tôi sở-dĩ mến nàng hơn ai hết thảy, là tại chỗ đó thôi. Mấy lúc tôi có dịp giao-tiếp cùng nàng, tôi đã dò xét đủ tư-cách như thế. Chẳng phải tôi đặt ra lời để khen một người mà tôi thương đâu ; nhiều kẻ khác và chính anh đây cũng đã từng một ý phê-bình như tôi đó. Anh nên lượng-biết cho rằng quả lòng tôi chỉ khuynh-hướng về mặt ái-tình cao-thượng

bằng tinh-thần mà thôi, chớ không phải một thứ tình thường-tục như chúng đâu. Anh đã rõ thấu can-trường của tôi, chắc anh sẵn lòng tin cho rằng lời tôi nói đó chẳng phải lời nói dệt-thêu. Rày mai, nếu duyên ưa phận đẹp, nàng tỏ-ý thuận cho, ấy là tôi vui lòng. Từ đó, dẫu có bị cảnh-ngộ bắt buộc đôi bên phải tạm lìa xa nhau, nàng cũng vẫn như một người bạn chí-thân hằng ở bên mình tôi luôn, hằng an-ủi tôi, hằng khuyến-khích tôi. Cái « thương » của nàng đủ nuôi tấm nhơn-cách bền-vững cho tôi, có thể khiến tôi càng ngày càng trở nên tốt được. »

Anh Dư nghe mấy lời biện-giải rồi cười-lạt mà rằng :

« Trong bạn nữ-lưu tân-thời có lắm kẻ thâm-trầm độc-hiểm, anh chớ vội nên tin. *Bụng khuất da, nhà khuất nóc*, như lời tục-ngữ đã nói, cái bề-trong thường bị cái bề-ngoài giả-dối nó che lấp, thiệt khó biết cho khỏi lầm. »

Rồi lại nói gượng thêm một lời :

... « Nhưng thôi, bây giờ anh đã trót lỡ ra đây, tôi cũng ráng giúp anh theo đuổi cho đến cùng.

Tôi cũng cầu-chúc cho anh đạt-thành mục-đích và được như ý sở-nguyện. »

Đến đây, anh em tôi lại bàn dùng cơm, vừa ăn vừa nói chuyện tự-do, vì ngoài anh Dư và tôi ra chẳng có ai lạ. Tôi bèn trù-tính kế-hoạch như sau : Một là đến nhà thầy ký Bằng, rồi nhờ thầy kiếm cớ mời Liệt-nương qua chơi để tôi được gạn hỏi ít lời ; hai là viết một lá thơ cho ý-tứ thanh-tao, lời-lẽ thâm-trầm, rồi đem đến cho nàng như mấy lần độ trước ; ba là tôi sẽ đánh-bạo tới thẳng nhà nàng để trực-tiếp cùng mà tha-hồ nói chuyện. — Điều thứ nhứt không thể được, vì nghe tin rằng cách đây mấy hôm thầy Bằng đã có việc xin phép nghỉ về quê, chỉ còn cô vợ thầy ở lại đó thôi, mà riêng phần cô-ký đối với tôi chẳng có tình-nghĩa gì quen-biết lắm. Còn nói sự gởi thơ, tôi cũng không muốn, vì « thư bất tận ngôn » là lẽ thường xưa nay. Vã chăng, nếu chỉ dùng thơ-từ qua lại mà nên, thì hà-tất tôi phải thân-hành ra đây làm gì. Vậy chỉ có cách đến nhà là thượng-sách : đôi bên cùng giáp, đôi mặt cùng nhìn, nói-năng tùy-ý, muốn sao cũng được. Nhưng tôi định

đến nói những gì bây giờ? Phải, tôi đã sắp đặt rồi, để tới nhà tôi sẽ nói những điều nọ điều kia một cách rất bằng-thẳng khôn-khéo.

— VII —

Cơm nước xong, tôi cùng anh Dư lật-đật ra đi hóng-hở vui-cười. Lúc ấy độ 7 giờ tối, chính buổi trong thành-phố đang đỏ đèn sáng trưng. Khi gần tới nhà Liệt-nương, tôi để bạn tôi đứng ngoài, định một mình tôi đi vô. Nhưng khốn nỗi, không hiểu vì sao tôi cứ ngập-ngừng ngần-ngại..., tôi đã đi qua một lần trước cửa, tôi muốn bước vào mà như ai kéo cẳng tôi ra. Thấy Liệt-nương ngồi điềm-tỉnh trong thư-phòng, tay chống bên má, nghiêng mặt dòm ra, như suy-nghĩ việc gì, trước mình dở một cuốn-sách và để ít tờ báo còn xếp lại. Nàng dòm ra, nhưng có lẽ không thấy tôi, vậy mà tôi cứ tưởng rằng cái khiếu nàng dòm ra

như thế có quan-hệ mật-thiết đến tôi một cách nào đó chăng ? Song tôi nghĩ rằng trong khi nàng còn trầm-tư mặc-tưởng tôi bước vào đường-đột quá không phải cách, nên tôi đành bỏ đi một lát cho khuây, định chốc nữa trở lại. Tôi đến chỗ anh Dư đứng đợi trên đường lề, trước cửa Nhà-thương, chuyện-vãn vài ba phút rồi mới trở lại nhà Liệt-nương, nhứt-định phen nầy vào trực-kiến.

Nhưng lại thấy dưới bóng đèn nàng còn mắc chào-hỏi với một người khách mới vào, mà tôi nhìn kỹ là ông Khoá B... tức người tôi có quen, và lúc trước thường đến dạy chữ Hán cho nàng học. Sực nhớ mấy lời bình-phẩm của ông B... đối với Liệt-nương, tôi càng thêm chạnh lòng mến-phục ; nghĩ một người đàn-bà tân-nhân-vật mà còn biết lưu-tâm nghiên-cứu Hán-học để thêm rộng đường kiến-thức, thì ở đời nay tưởng khó kiếm được hai người như thế.

Lúc ông Khoá B... ra về, tôi cố tránh cho khỏi gặp, tự-quyết lần nầy tôi thẳng bước đi vô. Ấy thế mà tôi cứ ngần-ngại... Ô hay ! ai cấm tôi ? Ai ngăn

tôi ? Có cái mảnh-lực vô-hình gì ở đâu nó giữ chơn tôi lại phải chăng ? Tôi bèn đem hết nghị-lực khí-phách trong mình quyết đánh-đổ cái tính khiếp-nhược nhúc-nhát ấy đi ; lại lẩm-bẩm trong miệng câu triết-ngôn của Nã-phá-luân rằng : « Những kẻ hay dụ-dự không bao giờ làm nồi việc gì ». (Ceux qui hésitent ne réussissent jamais).

. Phải, nếu tôi cứ dụ-dự hoài thì biết khi nào việc tôi cho kết-quả. Bây giờ tôi quyết, tôi nhất-định, rồi thẳng bước vào ung dung... Áo-quần tôi mặc rất giản-dị tầm-thường, chẳng chút gì loè-loẹt bảnh-bao, vì tôi đã dò xét, yên-trí rằng Liệt-nương không bao-giờ ưa cái vật-chất bề-ngoài. — Nàng đang dựa vào bàn, cúi xem vở chữ Hán ; tôi chỉ liếc mắt xoác thấy có một câu : « Thiên-địa gian hữu tuyệt-thế tài-tình-nhân, diệc bất năng vô khảm-kha bất-bình-sự.... » ; bỗng nàng quay mặt lại chào tôi một cách ngạc-nhiên, hình như chưa biết rõ tôi là ai...

Tôi đáp lễ xong, coi ý nàng hơi bỡ-ngỡ, đưa mắt nhìn tôi một lượt từ trên đầu xuống đến

chơn, đứng dậy mời tôi ngồi, tay lật-đật xếp cuốn vở chữ Hán lại để nơi đầu bàn. Tôi vẫn kéo ghế ra ngồi tự-nhiên, tỏ ra người hoạt-bát lanh-lợi. Bây giờ tôi nên để cho nàng hỏi trước hay là tự-mình tôi phải nói trước cùng nàng ? Tôi phải tiên-hành nói cùng nàng đã, chớ nàng có chuyện gì mà hỏi trước tôi. Vã đang lúc ấy, nàng ngồi bên kia bộ-ván kề bàn, cứ giữ cách rụt-rè e-lệ, trái-hẳn với mấy lúc xưa, hình như lần nầy tôi đột-ngột tới đây là một việc khó chịu cho nàng lắm.

Tôi nói :

« Xin lỗi cô, đang giờ nghỉ-ngơi, tôi đến phiền cô thế nầy, thiệt không nhằm lễ..., xin cô miễn-chấp »...

Liệt-nương mỉn cười, liền nhẹ-nhàng đáp lại :

« Không sao..., thầy đừng ngại... »

Từ thuở đầu đến giờ, nàng vẫn gọi tôi bằng thầy luôn, vì tôi đã dạy-học ở nhà cậu tôi và chính học-trò nàng cũng đến học với tôi năm, bảy đứa.

Tôi bèn cất giọng rất êm nói luôn một hơi rằng :

« Hôm nay tôi đánh-bạo đến nhà cô, chẳng qua muốn nhờ cô đoái-tưởng đến cho một việc... Chắc cô còn nhớ cách tháng trước đây..., tôi đã vì lòng ái-mộ gởi cho cô ba bốn bức thơ tỏ tận can-trường, thế mà sao cô đành .. để tôi chờ đợi mãi không một tiếng hồi-âm... ? Có lẽ những thơ ấy cô không tiếp được cái nào chăng ? Hay là cô đã nhận rồi mà cô còn ngần-ngại nỗi gì chăng ?... Hoặc tôi đây chưa phải người xứng-đáng cho cô đáp lời lại chăng... ? Cô là bực rất thiệp-thế xưa nay, trong trường giao-tế dẫu bên nam, bên nữ, chắc cô đã dư-hiểu rằng phàm ai « hỏi » một sự gì mà mình làm thinh không đáp lại, ấy là trái với cách lịch-sự ở đời, nhứt là ở đời văn-minh..., Hay là hồi đó, cô còn lưỡng-lự chưa quyết định bề nào nên chưa biết trả lời làm sao chăng ?... Vậy thì đến nay cách một khoảng thời-gian khá-dài rồi.. , xin cô cứ lòng ngay dạ thẳng nói cho tôi một lời để an-tâm... Lượng-xuân » há lẽ hẹp-hòi gì sao... ? ! »

Mấy lời tôi nói đó có lẽ quá nghiêm-khắc, vì cái thương của tôi không khỏi hàm cái ý giận trách nàng ở trong. Nhưng tôi đã hết sức đem tài ngôn-ngữ uốn-nắn cho ra giọng êm-đềm mát-mẻ, khiến nàng nghe khác nào như ngọn nước chảy róc-rách dưới dòng, như tiếng gió thoảng phất-phới mùa thu ; vã một người quan-minh chính-trực như Liệt-nương không lẽ vì mấy lời như thế mà đến-đỗi bất-bình với tôi.

Nàng nghe xong, ngẫm-nghĩ giây-lát, tỏ ra ý bẻn-lẻn ngập-ngừng, rồi từ-từ đáp lại :

« Thầy..., khổ-tâm tôi quá...! »

Sau vài phút lại tiếp thêm :

... « Bây giờ tôi biết giải tỏ làm sao cho đành ».

Rồi lại chống tay lên trán hình như ngẫm-nghĩ chuyện đâu đâu mà nói luôn rằng :

... « Một người đàn-bà sinh gặp cảnh-ngộ nầy cũng như cánh hoa trên rừng bị đem về trồng ở sau vườn người ta vậy ... »

Xem ý nàng như còn muốn nói thêm nữa, nên tôi vẫn ngồi chực lắng tai nghe. Nào ngờ chợt thấy cô Y... là bạn đồng-liêu của nàng bước

chơn vào. Thôi, câu chuyện nửa chừng đành bỏ đó. Trước mặt ba người không lẽ cứ đem cái việc lăn-líu nói ra. Tôi cáo-biệt đi về, hãy đi về đã rồi sẽ hay, chưa thể gấp được, ngày xuân âu cũng còn dài..

— VIII —

Bây giờ tôi lại tìm anh Dư, nhưng không thấy đâu nữa, có lẽ anh ta về trước rồi. Giữa lúc buồn quá, buồn nhiều nỗi, trăm mối bàng-khuâng, tôi liền đi lại một nẻo đường vắng, vào chỗ tối-tăm, xa thấy bóng đèn, để một mình quan-niệm nỗi-niềm riêng.

Những xe ngựa ồn-ào, những người lui kẻ tới, những cảnh-tượng náo-nhiệt phồn-hoa kia, đều làm nhức-nhối trong óc tôi, không thể chịu được. Mấy lời Liệt-nương vừa nói cùng tôi lúc nãy, bây giờ tôi mới đem ra suy-xét trước sau : Ủa ! việc gì

mà nàng lại bảo nàng « khổ-tâm » ? Khổ-tâm nhứt chỉ có tôi đây chớ đâu phải nàng !

« Bây giờ tôi biết giải tỏ làm sao... »

Thế thì nàng đối với tôi cũng có một tâm-sự khổ-khắc lắm, mà không biết giải-tỏ bằng cách nào đó chăng ?... Ờ quên, tôi không có lỗ-tai nghe, chớ nàng đã tỏ thật-tình với tôi trong câu ấy rồi ! Nàng chỉ nói ra nữa lời mà buộc tôi phải hiểu cả toàn-ý : cái ý nàng chẳng muốn thương tôi nữa chớ sao...! Song vì cớ-gì nàng lại tự-ví mình như cánh hoa kia...? Có phải nàng muốn cho mình vào địa-vị một người đàn bà ở nhằm hoàn-cảnh xấu, nên không thể giữ tấm thân vàng ngọc khỏi nhuộm màu tuyết-sương ? Hoặc trái lại, nàng muốn tự bảo mình là bực thái-thượng sêu-nhơn không muốn nhúng chỗ bụi trần, cũng như chiếc hoa kia đã ước-nguyện về rừng xanh thì dầu trong chốn vườn hồng, cũng chẳng muốn cho ai rờ ai mó để hưởng mất cái hương-nhụy thơm tho ? Hay trong lời nàng ngụ-ý mình ở địa-vị cao-sang, lắm người yêu kẻ chuộng nên còn do-dự chưa biết nơi nào đáng chỗ trao tơ ?

Giữa lúc phân-vân nghĩ-ngợi, tôi bực mình quá, giận sao khi mình hỏi lời thẳng lẽ ngay, mà bây giờ nàng đáp lại có ý quanh-co bóng bảy, mới khó-hiểu cho chớ. Tuy-nhiên, cứ lần theo ý nghĩa phảng-phất trong những câu nói thâm-trầm ấy, thì tôi chẳng còn hy-vọng được bao nhiêu. Đang vẩn-vơ suy-tính một mình, thoảng trông-thấy bóng người đàng xa đi lại. Tưởng ai đâu, té ra con Sâm là đứa nữ-tỳ của Liệt-nương bấy lâu vẫn còn ở hầu-hạ nhà nàng. Nó biết tôi, nên nó chào hỏi tử-tế. Nhân lúc hoài-nghi, tôi bèn thừa cơ-hội chuyện trò với nó, rồi đường đột hỏi nó một câu : « Mầy ở với cô Liệt lâu nay, có biết cô ta đã có chồng hay chưa ? Tao hỏi thiệt đó, mầy cứ nói cho tao rõ, không việc gì mà ngại... »

Con Sâm vốn người thiệt-thà vô-ý, vã cũng có phần kính nể tôi, nên nó cứ tự-nhiên đáp lại một cách bằng-thẳng :

« Có, hay không ? tôi đâu biết rõ ! Nhưng tôi đoán rằng không lẽ người như cô tôi mà lại chưa chồng... »

Nghe câu « không lẽ.... chưa chồng » tôi ngạc

nhiên ; càng thêm quan-ngại, liền hỏi gắt nó rằng : « Có sao nói vậy, chớ ai mượn mầy đoán làm gì ! Mầy ở trong nhà thường thấy những ai lai-vãng đó không ? Có người nào hay lui-tới thân-cận coi bộ khả-nghi, mầy xét tình-ý cũng rõ được ít nhiều chớ ? Mầy cứ nói thiệt cùng tao, tao có cần chút việc.

— « Thưa, độ trước có thầy X... cũng hay lại chơi luôn. Nhưng không rõ hôm kia bị cô tôi nói điều gì mích lòng mà không thấy đến nữa.... Lại có một người nào nói tiếng Bắc, nghe đâu gọi bằng thầy Ân thì phải, cũng tới nhà cô tôi vài lần. Coi bộ người nầy thân-thiết lắm, vào ra đi đứng rất suồng-sã tự-do. Tôi đoán nếu không phải người tình của cô tôi thì chắc là anh em dòng-họ gì đó mới phải... Nhưng tôi đã nói với thầy, thầy chớ nói lại với ai. Dẫu cô tôi không dặn trước, tôi cũng chẳng có phép đem chuyện trong nhà nói ra ngoài đường như vậy. Vã chăng tôi phải hết lòng ăn-ở cho trọn đạo thầy tớ, vì cô tôi đối đãi với tôi tử-tế lắm. » Nói đến đây nó vội trở gót đi về, sợ cô nó ở nhà trông.

Mấy lời con Sân vừa nói không thể không tin được, khiến tôi càng thêm chỗ ngờ-nghi... Buồn bực làm sao ! Công tôi đeo-đuổi âu hẳn là công giã-trường ! Một đời hy-vọng thôi thế là đời bỏ đi. .

Bây giờ đã khuya, còn thơ-thẩn đứng đây làm gì nữa ? tôi liền gọi xe kéo thẳng về nhà anh Dư. Tuy trong lòng những bầm gan tím ruột, nhưng bề-ngoài tôi cố gượng vẻ vui tươi, vì tôi muốn giấu bạn tôi những nỗi sầu-riêng trong dạ : vã tôi định còn nhờ anh ta một việc cuối-cùng mà muốn ảnh vui lòng giúp hộ tôi. Về nhà, thấy anh Dư đang tiếp chuyện với một ông khách nào mới đến, tôi hiểu ngay rằng có việc gì đó đã bảo anh về trước. Để mặc hai người ứng-đối với nhau, tôi chẳng cần can-thiệp đến. Tôi cũng không cần để ý nghe. Việc người-ta là việc thưa-kiện, việc trạng-sư, việc toà-án — vì anh Dư vốn làm chân biện-sự (agent d'affaires) — còn tôi đây chỉ có đòi-đoạn tơ-vò rối-rít âm-thầm trong cõi hồn mê ; hai bên nào có ăn-nhập gì với nhau ! Ông khách nầy bộ còn ngồi dai nữa, đêm càng khuya, ngọn

đèn thêm rạng, xem chừng câu chuyện của họ càng nồng thêm. Thế thì bạn tôi còn phải mắc ngồi tiếp. Thôi, để mặc họ muốn làm gì làm cho chán, tôi lẻn vào phòng kiếm giấc-ngủ là hơn, cho quên hết mọi sự chua cay ở đời....! Tuy vậy, tôi lên giường nằm cứ trằn-trọc mơ-màng. Trăm lo nghìn sợ đồ dồn vào một lúc, khiến tôi như cuồng, như ngây như mê, như tỉnh... Nghĩ lại đêm qua tôi bị nằm tù trong bót mật-thám, có lẽ còn dễ chịu hơn bây giờ nằm trên giường cao chiếu rộng, giữa nệm gấm màn hoa...

Thảm thay ! cái tuổi đa sầu đa-cảm bị chìm-đắm trong bể tình, biết kêu ai là người tế-độ...!

— IX —

Sáng mai nhằm ngày thứ năm : Liệt-nương được nghỉ nhà, khỏi đi làm việc.

Đến tám giờ tôi mới dậy, vì đêm mất ngủ quá,

Rửa mặt xong, tôi ngồi ngẩn ra trên ghế, làm biếng đến nỗi không muốn lấy cái lược chải đầu, cho đến khi bạn tôi mời lại ăn cháo mới cử-động tay chơn. Nể tình bạn phải cầm bát cháo húp, chớ kỳ-thật không biết gì là ngon trong miệng. Hai đứa cùng ngồi ăn, vừa chuyện vãn, hỏi-han nhau điều kia sự nọ ; nhưng nói gì thì nói, tôi vẫn giấu kín anh Dư không cho biết mấy điều bí-mật, mà con Sâm đã tỏ riêng cùng tôi khi hôm, sợ anh ta nhơn đó đem lời mỉa-mai khó-chịu ; mà nói quả-đáng, tôi cũng chưa muốn tin hẳn những điều ấy là sự thật đáng buồn cho tôi.

Ăn uống xong, đã quá 9 giờ. Tôi lại bàn lấy một mảnh-giấy trên đề ngày và chỗ-ở, dưới đánh một dấu-hỏi cực to, sau cùng ký tên là hết, rồi bỏ vào phong-bì niêm-lại, nhờ anh Dư đem tới nhà Liệt-nương. Mảnh giấy đó là thay cho một bức thơ, vì tôi không muốn nắn-chữ ép lời mà kéo ra bức thơ dài-dặc như trước nữa. Bút đã cùn, mực đã cạn, tấm lòng son phơi-trải trên giấy trắng đã nhiều phen, bây giờ một dấu hỏi suông cũng thừa đủ, cũng hàm được nhiều ý-nghĩa sâu-xa,

nhiều tình-tứ cảm-động, mà kẻ tình đời như Liệt-nương không lẽ không biết.

Nào ngờ... một lát thấy anh Dư trở-về mặt-mày buồn-bã nói :

« Cô giáo không chịu nhận và nói rằng : cô đã có chồng rồi, không muốn tiếp thơ-từ của ai nữa.. »

Thoạt nghe, tôi phát lạnh cả mình :

« Nói chơi hay nói thiệt vậy, anh ? »

« Dư nầy thề với Trời-Đất...! Dư đã phản-bạc với Đường khi nào hay chưa ? »........ ....

....

Thôi thế thì thôi, còn gì mong nữa ! Sự-trạng đã đành-rành trước mắt, hết chỗ ăn-nói ! Giây đờn đã đứt, mảnh-gương đã bể, tiếng sét đã vang-động khắp trong ngoài : giờ liễu-kết là giờ hôm nay đây ; hỡi ai nên ghi lấy để chép vào trong pho tình-sử nhơn-loại ! Trồng cây những tưởng đến kỳ ăn quả-ngọt, ai ngờ tiết bạn khô-khan, gặp phải giống trái cay chua mà đành ngậm nuốt ! Những kẻ trồng vườn như tôi đây tưởng nên đập cày bẻ cuốc đi cho rảnh chuyện, còn đeo-đẳng lấy thứ nghề vô-bậu ấy nữa mà chi...!

Bầy giờ bắt tay lên trán ngẫm-nghĩ việc xưa sau xiết bao luống những thẹn thầm. Đường đường một khối anh-linh, sao chịu mắt mù tai điếc để mang lây cái dại vô-ngần biết lấy gì đong! Dần dần tỉnh ra thì sự đã rồi đâu bảy kiếp. Vàng thau lẫn-lộn, ngọc-đá pha-chen, đến nay mới biết, muộn màng thay! Cái gánh nặng trên vai bây-giờ đã trút sạch, mà vẫn chưa thấy nhẹ trong mình, còn giữ lại những mối thương-tâm đau-đớn nào có thuốc gì chữa êm! Ô hay! số đoạn-trường âu cũng buộc chặt kẻ nam-nhi; kiếp hồng-nhan hẳn đã chia cùng người bạch-diện!

Sực nhớ lại câu chữ Hán hồi hôm tôi đã đọc qua trong cuốn vở của Liệt-nương, bây-giờ mới biết là một câu tình-cờ có ý-nghĩa. « Trong vòng trời-đất đã có người tuyệt-thế tài-tình, ắt không khỏi có những việc bất-bình khảm-kha vô-hạn » Dẫu tôi đây chưa dám tư-nhận mình vào bực « tuyệt-thế tài-tình-nhơn », song nghĩ cũng chưa đến nỗi là kẻ ô-trọc trần-phàm; còn như nói « bất-bình khảm-kha » thì cái việc của tôi đây tưởng chừng xưa nay e có một. Câu Hán-tự ấy lại là câu

mở-đầu bài tựa của Tiên Phong tặng quyển « Đoạn-trường tân-thanh » ; ấy thế mà xét trong cái đời bạc-mạng của cô Kiều chưa có đoạn nào đáng thảm đáng sầu hơn !

Càng nghĩ lắm càng thêm buồn não gan não ruột. Đã buồn vậy lại còn nổi tức-giận đảo điên. Bây giờ Liệt-nương đã đối-đãi với tôi như thế, há tôi cứ ngồi ôm lòng chịu ư ? Một cục đá, một khúc cây, nếu có cảm-tình mà ở vào địa-vị tôi, chắc nó cũng không thể nằm trơ ra đó được ! — Tôi bèn viết :

« Lần nầy ...

... « Không dám nói chuyện tình với cô đâu nữa, xin đừng ngại, cứ yên lòng đọc hết giùm cho.

« Buồn thay ! một kẻ thiếu-niên như tôi, mới bước chơn ra đời đã gặp nỗi thương-tâm đau đớn ! Nhưng biết trách giận cùng ai bây giờ ? Đường-đường một đấng nam-nhi, có lẽ đem nước mắt ra hờn-duyên tủi phận hay sao ? Thôi ! chỉ tự-trách lấy mình tôi : có mắt sao không biết dòm cho kỹ, có tai sao không biết nghe cho rành, cớ

Lọc-hành không biết sao không dò trước xét sau, để khờ dại đến nỗi tưởng ai cũng một bụng như mình...!

« Bây giờ tôi đã trót gởi cho cô mấy bức thư lầm lỗi, vậy nếu vì bận-việc cô quên hủy-bỏ đi, thì xin cô chịu phí chút thời-giờ mà đốt hoặc xé giùm cho, vì mỗi một mảnh giấy có dấu chữ tôi còn sót lại trong tay cô tức cũng như một tập-án để tại Toà sau gia-hình cho kẻ tội-nhơn vậy.

Đọc xong rồi, cũng nhờ cô xé luôn cả bức thơ nầy nữa. Xin có lời cảm ơn trước.

Đ. »

Tôi lại viết thêm một bài ngụ-ngôn khác như sau. Cả hai niêm vào hai phong-bì rồi do nhà giây-thép gởi cho Liệt-nương :

« Ví thử bây giờ...

« ... Cô có một con chiên đem ra chợ bán. Có người muốn hỏi mua ; song vì cô chê giá hạ, hoặc cô nghĩ rằng người ấy không mua nổi con chiên quí-báu của cô, thì quyền không muốn bán là quyền tự cô, chẳng ai nói được ; song cứ luật thương-mãi và theo phép xã-giao, ít nữa cô phải lắc đầu

cho người ta biết-ý. Đằng này nếu cô chẳng chịu nói đứt lời, cứ dùng-dằng nửa thuận nửa không, khiến người muốn mua chơn đứng chờ mãi, mất hết thời-giờ, bỏ phế công-việc thì tự-vấn lương-tâm cô có đành chút nào không? Rốt cuộc, nếu vì cô thấy con chiên mình xinh-xắn dễ coi được nhiều người ghé-mắt để-ý, hoặc vì cô đã lỡ hẹn bán cho ai rồi, hoặc là vì một cớ gì trong nhiều cớ khác, mà lúc bây giờ cô mới nói ra, thì con người chực đứng mua chiên ngày giờ đó có khỏi tức-mình lắm chăng? Tuy buổi chợ bấy còn lâu, hàng bán chiên vẫn còn nhiều, người nọ trước lúc dời gót ra đi cũng vẫn bình-tâm nhẹ tiếng: « Hỡi chiên ơi! chủ mầy đã không chịu bán cho tao, tao cũng vui lòng cầu-nguyện cho mầy về tay kẻ khác được mọi sự tốt lành, và kẻ nào sẽ đem mầy về đó cũng biết đối-đãi cùng mầy không đến nỗi nhơn với vật đôi đường cách-biệt! » Nếu cô thử đặt mình vào địa-vị người ấy, nghĩa là một người đi chợ lần đầu, tức-mình nên phải quảy gánh về không, — thì trong lòng cô thất-vọng đến thế nào? Sau bước rủi-ro như thế, chắc cô cũng

quyết bỏ chợ đi về như người kia, dẫu phiên sau có đi lần nữa, hẳn cô không còn dám nhìn đến mấy hàng chiên... »

Lần này không ký tên như truớc nữa, viết xong rồi là gởi đi ngay.

— X —

Hôm nay tôi ở nhà buồn quá đỗi ; dẫu anh Dư hết sức an-ủi, tôi vẫn không chút nguôi lòng. Mấy bữa rày bận việc lăng-nhăng, không tưởng nhớ gì đến công buổi hoạ-tập ở nhà trường, đến mấy ông thầy yêu cùng mấy anh em bạn thân-thiết ; bây giờ đã rảnh hết công-chuyện, hồi-tưởng lại mới rùng mình... Tôi nghĩ việc tôi đã trót làm táo-bạo quá, gan lỳ quá, sao đương sơ tôi nhẫn-tâm ? Giữa lúc còn đua bơi học hành với chúng-bạn, sao tôi dám dùng mưu gian dối đánh lừa ông thầy dạy tôi, để tách riêng một mình ra đi...

theo mây theo bóng ! Ra đi, những tưởng liều hy-sinh một phần nghĩa-vụ để bước lên miền cực lạc, cõi thiên thai, nào hay quỉ đem đường ma dẫn lối, sỉa vào chốn âm ty địa-ngục! Đáng lẽ bây giờ tôi nên mau mau bỏ đất Thanh-hoá mà về đi, còn rốn ở lại làm gì thêm ruột vò gan héo ; song nghĩ nếu tôi trở về ngay, tôi càng thêm tủi, thêm thẹn. Vã chăng bây giờ việc đời dường như tôi không thiết gì đến nữa. Tôi đã hoá ra một người bi quan yềm thế. Dẫu còn sống đây cũng không hứng thú gì. Không lẽ tôi đành mượn sợi dây oan hay chén thuốc độc mà liều thân để bia miệng thế gian, chớ kỳ thật tôi cũng muốn chết phứt cho rồi. Ấy chẳng phải vì tức giận nỗi không đạt-thành sở vọng đâu, chỉ vì tôi nghĩ tôi xấu tôi thẹn vô cùng. Ở nhà, tôi không dám nhìn mặt anh Dư : ảnh không cười tôi mà tôi thẹn. Ra đường tôi không muốn gặp những người hơi quen : họ chưa biết thấu việc kín trong lòng tôi, mà tôi tưởng chừng như việc ấy đã đồn khắp thiên hạ. Tôi bước chơn đi đâu : bình như có kẻ theo sau mà nhiếc bĩ. Tôi thấy đôi ba người cùng nhau ngồi đàm luận

nhỏ to ; tôi đoán chừng như họ bươi cái chuyện xấu của tôi ra mà cười...

Nghĩ bao nhiêu càng thêm tủi phận. Xơ-xần ở nhà lại buồn-bực khó chịu thêm. Sẵn có cái xe đạp của anh Dư, tôi bèn lấy cỡi đi Hàm-Rồng là nơi thắng-cảnh tôi vẫn thường chơi trước. Đến đây, non nước hữu tình, phong khí mát-mẻ, hoạ may tôi nhờ được chút tiêu sầu khiển-muộn chăng. Có nhà ông Trùm-Thăng là chỗ quen biết, thế mà tôi không vào, cứ một mình với cái xe-đạp lang-thang từ đầu núi nọ qua bờ sông kia. Có lúc tôi dựng xe bên tảng đá, tôi vào giữa đám cây xanh, thơ-thẩn ngồi dưới bóng-mát, mở mắt nhìn những cảnh vật thiên-nhiên, lắng tai nghe những tiếng lá rụng, tiếng chim kêu ríu-rít trên cành. Cái thông khí êm-đềm thanh tĩnh ở chốn nầy dường như khuây-khoả nỗi lòng tôi được đôi phần. Tôi muốn ngồi luôn đây, giữa cõi lâm toàn tịch mịch mà dễ chịu hơn dấn mình vào nơi đô-hội phồn hoa. Song vì trời nắng, khát quá, tôi phải đi tìm nước uống trong một hàng kia. Lúc ấy độ một giờ chiều ; tôi vào hàng uống ly nước

đá vừa xong, ra đi bỗng gặp ngay ông Trùm-Thăng cùng với một người nào lạ mặt bận âu-phục, trạc hơn tôi chừng 4,5 tuổi. Bất đắc-dĩ tôi phải chào và nhận lời ông bạn quen mời về nhà nói chuyện. Ông Trùm-Thăng cáo biệt người kia rồi bắt tay tôi dẫn đi về. Ông ta hỏi, tôi vẫn giấu, viện cớ rằng tôi xin phép về nhà cưới vợ và nhân còn ngày nghỉ tôi đi ra thăm cậu tôi. Giữa lúc chuyện trò, vui miệng tôi hỏi người nào đã đi với ông lúc nãy thì ông ta đáp rằng : « Đó là thầy Ấn làm việc tại sở máy Diêm (*ở Hàm-Rồng có sở máy-diêm*). » Thoạt nghe đến tên « Ấn » tôi phát bụng nghi ngờ : có lẽ người ấy chẳng phải ai lạ, mà chính là người tranh-cạnh với tôi, con Sâm đã nói cùng tôi hôm trước. Tôi định kiếm cách hỏi dò thêm cho xác-thật, ông Trùm-Thăng đã vô tình vui miệng nói luôn :

« Thầy ta vốn một tay tài tử lắm đó ; « lũy » đã « chim » nổi một trang mỹ-nhơn có tiếng người nghiệm-nghị đúng đắn xưa nay ở Thanh-Hoá. »

Tôi biết rồi... nhưng tôi vẫn làm bộ hỏi thêm : « Mỹ-nhơn nào đó ? »

— « « *Ẻn* » làm trợ giáo, tên gọi là gì tôi không nhớ... »

Thôi, được rồi ! Không cần ông ta phải nhớ đến tên tuổi của ai thêm phiền. Nhớ đến chỉ làm cho tôi đau lòng xót ruột nào có ích gì... Nhơn câu chuyện tình cờ, tôi lại hỏi thêm :

— « Còn thầy Ẩn kia người ở đâu vậy ?

— « *Lũy* người Sơn-tây... Cái số *lũy* cũng may mắn lắm. Mới vào học lớp nhất trường Kiêm-bị được ít tháng đã có người đem ra làm việc mãi đến nay. Bây giờ « xon » đã được đàu gần 60 $...

Ấy vẫn nhờ ông Trùm-Thăng có tính hay nói bay kheo, tự-nhiên tôi biết được thêm nhiều chuyện. Bấy nhiêu âu cũng đủ rồi, còn kéo hỏi dài ra nữa mà chi... Nói có trời đất, tôi đối với thầy Ẩn tuyệt nhiên không chút gì ác-cảm : thầy ta là người vô tội. Dẫu chưa từng quen biết, song ví thử một mai xui khiến hai đàng gặp nhau, tôi cũng sẵn lòng vui-cười bắt tay chào hỏi tử tế. Tôi há phải đứa tiểu nhơn tầm thường nỡ ganh chạ ghen xằng như chúng đâu. Tuy nhiên, có điều nhắc nhớ đến câu chuyện Liệt-nương là làm cho

tôi sinh buồn sinh giận. Tôi đã muốn quên đi, thế mà lên Hàm-Rồng lại có kẻ nhắc đến cho đau lòng tôi. Có phải con Tạo trêu-đùa chọc ghẹo tôi đó chăng... ?

— XI —

Tối hôm ấy ông Trùm-Thăng chuyện vãn cùng tôi, một lát rồi lên nằm nghỉ. Nhưng về phần tôi, tôi vẫn chong ngọn đèn khuya, lấy cuốn Nouvelles Méditations đã đem theo, đọc giải-phiền. Song chẳng qua vì chưa ngủ được mà đọc sách vậy thôi, chớ kỳ-thật những câu thơ ý-vị thâm-trầm của Lamartine đối với tôi lúc bấy giờ dường như không hứng-thú bao nhiêu. . . Mãi đến 11 giờ khuya, tôi mới lên giường thíp mắt được.

Sáng mai, tôi từ-giả ông Trùm-Thăng cỡi xe đạp đi về. Không hiểu hôm nay ai bảo tôi thoạt

nhớ đến cái niềm riêng đau-đớn mà tôi đã muốn quên đi cho rảnh-chuyện. Đi dọc-đường, cảm-tưởng chan-chứa, nỗi riêng bùi-ngùi, thồn-thức can-trường đòi đoạn, bất-giác nhỏ giọt bi-ai, tự-nhiên tôi thổ-lộ ra một bài :

Trìu-trịu vai mang nặng gánh sầu !
Đường xa muôn dặm biết về đâu. . ?
Bao phen héo ruột vì duyên-nợ ;
Một nỗi đau lòng với bể dâu !
Trời hạn khô-khan dòng nghĩa cạn !
Nước hồ lai-láng cõi tình sâu !
Đoạn-trường mấy khúc vò tơ rối ;
Một bước chông gai phải bước đầu ¡

Lúc gần đến tỉnh, tôi gặp ngay anh Dư đi đón tìm tôi, và khuyên tôi nên trở vào Huế học kẻo trễ ngày. Nhơn khi kiếm lời an-ủi, ảnh lại nhắc đến câu chuyện đã qua :

« Bạn ơi ! bây giờ tôi mới nói, thành-thử tôi nói sau, chớ kỳ-thật tôi đã biết trước rằng bạn yêu lấy một người không có hy-vọng (un amour sans espoir). Vì cứ theo con mắt thường-tục thì Liệt-nương vốn người danh-giá có bổng-lộc chức-

tước trong sổ tân-quan-trường, biết đâu nàng chẳng lấy đó làm vinh-dự riêng. Bên nầy, bạn dẫu thế nào nữa cũng còn là chưn học-trò... Bạn tưởng ai cũng như mình, cũng thoát hẳn cái quan-niệm-giai-cấp, cũng hấp-thụ lấy tư-tưởng văn-minh tân-thời. Vì thế mà mắc điều thất-vọng thảm-thương... Nếu nhằm địa-vị tôi, tôi sẽ đợi khi nào lấy được cái bằng-cấp đem loè trước mặt nàng đã sẽ hay... »

Khốn nỗi ! anh Dư đã muốn cho tôi khuây lòng, lại còn đem cái giọng trần-hủ mấy mươi đời xưa đề thêm chọc ngứa gan tôi. Mấy lời trái-tai như thế thiệt không đáng cho tôi đáp lại. Nhưng vì tức quá và tiện đây tôi muốn tỏ cùng anh ta biết rõ đuôi đầu :

« Tôi dám chắc không lẽ Liệt-nương còn đeo cái não giai-cấp như lời anh nói. Sự đó tôi đã gia công dò xét và có cớ hiển-nhiên tôi nói cùng anh lúc đầu rồi, anh quên sao ? Những cách ngôn-ngữ hành-động của nàng đã tỏ ra người nữ-lưu trí-thức. Những sách về tư-tưởng xã-hội, về lý-thuyết văn-minh tôi vẫn thấy nàng mua về đọc để chồng-

chất trên bàn. Lại thiếu gì kẻ ngang hàng vai lứa muốn sự cầu-hôn mà nàng quyết không nhậm, tỏ ý rằng chỉ kén chọn một người có nhân-cách mà thôi. Vì thế tôi dám tự-nhận mình có thể lọt vào cặp mắt xanh của nàng. Mỗi khi tôi đến nhà không muốn tỏ ý gì loè-loẹt bảnh-bao, là nghĩ nàng đã thoát não vật-chất; cũng không bao giờ tôi hở ra một câu gì đường-đột lả-lơi, vì nghĩ nàng vào bực nghiêm-trang đứng-đắn... Nào hay sự-thế ra thế này...! Trong tâm-lý của Liệt-nương còn nhiều chỗ khuất-khúc kín-đáo mà con mắt thịt của tôi soi thấu không cùng... »

Vừa dứt lời, bạn tôi lại nói tiếp :

« Ấy ! có phải tôi đã bảo trước anh không ? « Bụng khuất da »... lời tục nói chẳng sai bao-giờ.

Những câu trước cửa miệng, những cách-điệu quanh mình không phải lúc nào cũng biểu hiện cái tâm-thuật kín-đáo trong lòng đâu... »

Đến đây, tôi liền gạt đi mà rằng :

« Thôi, anh Dư, anh nói bao nhiêu, tôi đau lòng bấy nhiêu. Anh đừng nói nữa. Anh quên đi,

quên phứt cái chuyện thảm-sầu ấy đi... Cái tên « Liệt » từ giờ về sau tôi « cấm » anh không được nhắc đến trước mặt tôi nữa ».....

— XII —

Anh Dư bận việc phải về trước. Tôi còn vào phố mua một ít đồ vặt có cần cho tôi chiều nay đi xe-hoả về Huế. Nào ngờ trước một cửa-hàng kia tôi gặp thằng con cậu tôi đi lang-thang ngoài đường. Nó trông thấy tôi, có ý bỡ-ngỡ vì nó sợ tôi quở-mắng. Nào hay tôi còn sợ nó hơn... Bất-đắc-dĩ tôi phải lên tiếng hỏi :

« Sao hôm nay mầy không đi học, Mưu ?

— Tôi nhức đầu, mẹ tôi cho ở nhà nghỉ ».

Giấu đầu hở đuôi như thế, hèn chi gọi bằng trẻ con : đã nhức đầu mà còn chạy lon-xon giữa nắng. Song tôi nghĩ cậu tôi thường đối với con cái trong nhà rất nghiêm, sao thằng Mưu dám bỏ học

đi chơi thế nầy, vã sao nó chỉ nói đến mẹ nói mà thôi..., tôi liền hỏi : « Còn cha mầy đi đâu ?

— « Cha tôi khi sớm đã vào thăm cô nghe nói đau nặng... Anh không biết sao... ? »

Tôi nghe đến đó rụng-rời tay chơn ! Trời ơi ! mẹ tôi đau nặng à ? Đau đến thế nào mà cậu tôi phải bỏ công-việc vào thăm ? Có lẽ vì tôi mà mẹ tôi phát bịnh đau chăng ? Ôi ! nếu vậy thì cái thân tôi còn gì...! Tôi lật-đật đi theo thằng Mưu về nhà hỏi mợ tôi thêm ít điều cho rõ đầu đuôi. Ai ngờ vừa đến trước cửa đã thấy mợ tôi trong nhà chạy ra mặt mày xanh lét, kêu to lên rằng : « Ôi chao ôi ! cháu bỏ trường đi đâu mấy bữa rày ?... đi đâu mà đến nỗi cậu và anh giáo phải tìm-kiếm khắp nơi... ? Mẹ cháu đã gần hấp-hối đánh dây-thép ra khi hôm : bịnh-tình trầm-trọng lắm ! Ấy cũng vì cháu bỏ trường ra đi..., chớ đi đâu vậy... ? đến nỗi người ta đã đuổi không cho học nữa rồi... ! mẹ cháu ở nhà nghe tin cháu bỏ đi, buồn quá, lo quá, mà phát bịnh... Cháu đang học-hành yên-ổn sao bỏ đi đâu ?... Hử... ? đi đâu mấy hôm rày..., ?... »

Tôi nghe xong, ngẩn người ra như bị sét đánh. Hai dòng nước-mắt tuôn dầm dề, tôi đứng sững khác nào một khúc cây, chỉ nói với mợ tôi mấy lời run lập-cập : « Tôi vái mợ ! mợ ơi ! tha-thứ cho tôi... Nông-nỗi nầy tôi biết ở làm sao.... Thôi, để tôi đi về đã, kẻo mẹ tôi chết mất !... trời ơi hỡi trời... ! »

Nói chưa dứt tiếng tôi đã vội-vàng lui ra, nhẩy phóc lên chiếc xe-kéo đỗ đầu đường rồi tốc thẳng lên ga. Chực đợi đâu nửa giờ, vừa có chuyến xe chiều sắp chạy. Tôi bước lên, gặp chỗ đâu ngồi đó không kể đến gì nữa, không tưởng đến ai nữa. Cái mặt tôi sần-sượng ước chừng cắt không ra máu ; thỉnh-thoảng quẹt-mắt than thầm, mấy khúc ruột như ai vầm ai xé ra từng đoạn. Nếu có kẻ bàng-quan trông vào thì sẽ tưởng-tượng ra nỗi lòng tôi lúc bấy-giờ bi-thảm đến đâu ! Tôi nhớ lại mấy lời mợ tôi vừa nói, mấy lời sấm sét còn vang-vẵng bên tai. Về sự tôi bị xoá tên trong sổ trường, tôi không lo ; còn cho tôi học nữa cũng cảm-ơn, bằng đuổi tôi đi tôi cũng cam lòng chịu... Duy có điều sợ mẹ tôi chết mất là tội

lo hơn hết-thảy. Tôi nghĩ đến bao nhiêu, hồn xiêu phách lạc. Nếu mẹ tôi chết mất, thì tôi đây chẳng khác gì một đứa cầm dao giết mẹ vậy..., một đứa con giết mẹ nó, một người mẹ rất nhu-mì, rất phúc-hậu, rất nhơn-đức là mẹ tôi...! Nếu vậy thì đống tội của tôi chất-chứa lên mấy từng trời! Sau nầy tái-sinh mấy kiếp mới đền chuộc lại...! Chiếc xe hoả nầy nếu là một vật linh-thiêng, nó biết rằng có một đứa bất-hiếu đã giết mẹ gần chết, mà chết rồi biết đâu! — còn lẫn-lộn vào đám hành-khách ngồi trên mình nó, chắc nó sẽ làm cho tôi lăn nhào xuống bên đường chớ khỏi đâu...! Nông-nổi nầy, tình-cảnh nầy..., trên thế-gian còn có ai thương tôi nữa... trong lòng tôi điêu-đứng ngẩn-ngơ. Tôi muốn phó-thác mình cho một đấng vô-hình thái-thượng cao-siêu... Tôi muốn theo đạo Thiên Chúa để cầu-nguyện van-vái: « Hỡi Chúa cứu-khổ cứu-nạn ơi! Sau nầy tôi hết kiếp, dầu không cho lên thiên-đường, cũng đừng bắt tôi xuống địa-ngục mà thiêu đốt trước ngọn lửa muôn đời...! »

— XIII —

Đến ga Vịnh, tôi trụt tàu. Bây giờ không cần phải ngó trước trông sau, không cần phải sợ gặp người nầy người khác nữa, chỉ lật-đật đi tìm xe ô-tô thẳng về Đô-lương. Chạy quá nửa đường trông chừng đã gần đến nhà tôi, phút chốc tôi nghĩ rằng : « trời ơi ! nếu mẹ tôi chết rồi thì tôi còn về làm gì nữa ! Về làm gì sau khi mẹ tôi chết để chịu ngậm nuốt trăm phần đắng cay ! Tôi đã là người đại-tội, là đứa đại bất-hiếu, âu là tôi nên đập đầu vào đá liều thác cho xong kiếp nầy để xuống suối vàng tìm vong-linh mẹ tôi mà vái-tạ... » Song tôi nghĩ lại không đành, ít nữa tôi phải gắng về đến làng, nếu hỏi thăm ra quả-thật mẹ tôi đã xương tàn tro lạnh, tôi sẽ quyết bề quyên-sinh.

Xe dừng trước chợ Đô-lương, tôi trụt xuống, vội-vàng tìm một nẻo đường pha đi về cho mau. Đến đầu làng, thấy xa-xa kia một người bận đồ

tang-phục trắng mới... Tôi đoán chắc không còn hy-vọng nữa. Nhưng khi lại gần tôi nhìn kỹ người nầy chẳng bà-con dòng họ gì với tôi, nên có ý mừng hơi nở ra khúc ruột... Cách vài bước tôi gặp ông Bảy-Quơn là người làng... Tôi định hỏi thăm về tin-tức của mẹ tôi, nhưng tôi không dám mở miệng. Tôi lại nghĩ rằng nếu mẹ tôi vãng-cảnh rồi, tất-nhiên người nọ sẽ hở một lời gì cho hay... Khi chào qua một tiếng, thấy ông Bảy-Quơn nhăn-răng cười đáp lại nhẹ-nhàng, khiến tôi chưa đến nỗi thất-vọng, càng gấp bước chạy mau...

Kìa kìa... truớc mặt tôi, gần cái hồ nước có đám cau xanh-tươi : đó là nơi sinh-trưởng của tôi vậy. Trong lòng tôi hồi-hộp, trái tim tôi đập lìa-lia... Đến truớc cửa thấy hai ba người đang phơi lúa ngoài sân ; quanh nhà chẳng có sự gì biến-đổi khác thường. Ấy, bây-giờ tôi mới nở thêm mấy khúc ruột. Tôi nhẹ chơn đi vào, liệng cái nón trước hiên, lại xô cửa bước vô : trong nhà tối-mù tối-mịt, bên cây cột treo ngọn đèn liu-hiu, cái cảnh-tượng bi-sầu tả sao xiết ! Tôi đưa mắt

ngó ngay vào chỗ gần buồng là nơi mẹ tôi vẫn thường nằm xưa nay. Giữa tấm nệm quả có một người duỗi mình thẳng cánh lặng phắc trong tấm chăn phủ ngoài... Trên đầu giường, cậu tôi đang đứng nỉ-non to-nhỏ... Chung quanh có năm ba người lộn-xộn, mà giữa lúc kinh-hoảng tôi chưa nhận biết là ai... Bỗng nghe rạo một tiếng : « Ơ... kia... Đường... Đường...! » Ấy là tiếng anh Nghiêm tôi, tiếng chị tôi, tiếng dì Sáu tôi nữa. Tôi liền nhảy vào bên giường mẹ tôi, sụp đầu xuống khóc oà to lên : « Mẹ ơi ! mẹ ! mẹ lành mau đi cho con được nhờ..., tội về con, con xin chịu..., con đã về đây..., mẹ nầy...! » Giọng tôi vừa khóc, vừa kêu van, thảm-thiết biết chừng nào ! cách một lát, tôi nghe có bàn tay run lập-cập rờ trên đầu tôi, rồi ôm quàng vào cổ tôi ; lại có tiếng kêu rên nho-nhỏ rằng : « Con ơi... là... con...! », khiến cho tôi cả động lòng, vừa mát ruột. Tiếng mẹ tôi lúc bình-thường trong-trẻo lắm, thế mà bây-giờ nghe ra rầu-rầu khan-khản, đủ biết rằng bịnh nặng đến đâu. Dần dần mẹ tôi hơi tỉnh, mở cặp mắt lừ-đừ chăm mặt ngó tôi; tuy không hỏi-han gì, tôi cũng

biết ý, càng thêm rối ruột rối gan... Tôi nhìn qua bộ-ván đằng kia, thấy cha tôi một mình ngồi nghiêm-nghị cũng trừng mắt ngó tôi mà nói chua-chát rằng : « Cái đồ chó chết...! đi đâu còn trở về nữa đó...! » Cậu tôi, chú Cử tôi cùng anh tôi đều tỏ một ý căm giận tôi, không nói không rằng gì cả.

Duy có chị tôi và dì Sáu tôi thì vẫn lại năn-nỉ nhỏ-to: «... Chớ mầy bỏ đi đâu mấy hôm rày ? Đi đâu đến nỗi mẹ ở nhà sinh buồn sinh đau nặng như thế...?... » Song càng hỏi bao nhiêu, tôi lại càng khóc lên bấy nhiêu : tôi cố lòng khóc cho đừng ai hỏi tôi nữa. Còn thằng em tôi, nó chỉ đứng nhìn ngơ-ngác. Nó còn dại, ấy mà biết đâu anh nó lại dại hơn nó trăm-phần. Tôi ôm lấy đầu nó, vừa than vừa rằng : « Em Thanh ơi ! rày mai em khôn lớn, em đừng bắt chước anh, nghé !... Lỗi của anh bây-giờ hối không kịp. Anh đi trước đã sa hố sả hầm, em đi sau, em phải coi chừng cẩn thận, chớ bước vào con đường khốn-nạn mà anh đã trót lỡ đi... »

Một chốc có người bưng chén thuốc lên, mẹ

tôi ngồi dậy uống, có phần tỉnh-táo hơn lúc nẫy nhiều. Anh Nghiêm tôi bảo rằng : « Từ hôm kia đến nay mới ngồi dậy được như thế đó. » Vậy đủ biết rằng không phải tại thầy-hay thuốc-giỏi, mà chính nhờ tôi kịp về nhà cho mẹ tôi thấy mặt. Tấm lòng mẹ thương con tỏ ra đến thế nầy là cực-điềm !

— XIV —

Cách bữa sau bịnh-tình mẹ tôi mười phần giảm bớt chín. Trong gia-đình mới phục lại cảnh yên vui. Bây giờ tất cả mọi người nhà đều xúm nhau lại hỏi cái hành-trạng của tôi trong mấy hôm rày... Trời ôi ! tôi không thể giấu được ! Trước mặt cha mẹ tôi, cùng anh em bà con nội ngoại, tôi phải xưng cái tội thảm-sầu của tôi ra. Mỗi lời nói là mỗi khúc đoạn-trường mà phải nghiến răng ôm lòng chịu...! Thương hại làm sao !

Vì đâu nên nỗi thế nầy ?

Vì ai đến nỗi như ngày hôm nay !..

....

Trước khi xuống trường dạy, anh tôi đưa cho xem lá thơ gởi ba hôm rày :

Huế, 19 Octobre 19...

« Kính thầy trợ-giáo Nghiêm, Tôi tin cho thầy biết : người em thầy là anh Đường cũng là người bạn thiết của tôi vừa gặp bước bất-hạnh :

« Thứ hai vừa rồi anh ta thác bịnh xin phép nghỉ một tuần. Sau quan Đốc-tơ xét ra anh không có nằm tại nhà thương, nên đã tư giấy lên quan Đốc trường xoá tên trong sổ.

« Riêng phần tôi, tôi đoán anh ta chẳng phải mắc bịnh gì lạ hơn cái bịnh tình, vì từ lúc tựu-trường 15 Septembre đến nay, tôi xem anh ta có ý bi-sầu nhiều chuyện, mà tôi hỏi sao ảnh cũng không chịu nói.

« Nếu quả thế, thương hại biết chừng nào ! Một đời thiếu niên nỡ đem chìm đắm trong cái biển không giới hạn...

« Bây giờ thầy nên ra công hỏi dọ cho biết ở

đâu để gọi anh ta về mà răn. Tôi viết mấy hàng nầy đau-đớn thay cho bạn tôi, một anh bạn tâm-đồng mà tôi không ngờ đến thế...

Nay kính

Trần-Đắc Sinh-viên đệ-tứ-niên

trường Quốc-học Huế. »

Đọc bức thơ ấy, tôi mới biết cảm ơn anh Đắc đã ăn ở với tôi hết lòng. Đương-sơ, tôi thấy « bi-sầu nhiều chuyện » anh ta đã đoán hiểu ý tôi, nên cố khuyên tôi phải giữ chớ để mắc vào lưới tình. Phải chi tôi sớm biết nghe lời bạn, thì đâu đến nỗi nầy... Việc đã qua rồi, hối sao kịp! ....

Về sự tôi lỡ bước học-hành, cha mẹ tôi phàn nàn lắm. Cho nên tôi phải mua sách về nghiên-cứu học-tập một mình. Tôi quyết theo gương những người chỉ tự học lấy mà nổi tiếng xưa nay.

Qua năm sau, mẹ tôi định hỏi nàng Băng-Tuyết con ông Phủ-Đồng cho tôi, nhưng tôi quyết một hai từ chối. Thà kén cho tôi một người chất-phác thiệt-thà trong miền thôn quê, hoạ may tôi còn có lẽ chịu... Đối với phường nữ lưu khuê các tôi đã tỏ ý bi-quan từ ngày...

Một hôm kia, anh Dư ngoài Thanh-hoá gởi cho tôi cái tin sau nầy, lại hàm ý châm-chọc :

« Kính bạn Nguyễn-vinh-Đường,

« Tôi xin phép « vi-lịnh » cùng bạn nhắc đến tên Liệt-nương một lần nữa, vì tôi mới dò ra câu-chuyện lý thú như sau, không lẽ không tin cho bạn biết : « Đã hai năm nầy, Liệt-nương vốn âm thầm ước hẹn cầm sắt với công tử Bảy con ông Thất M... một nhà đại phú-hộ ở phủ Tịnh-gia. Quí công-tử hiện nay còn du học tại Pháp. Nghe đâu đến cuối năm nay công-thành danh toại, sẽ về quê hương định ngày hôn-hợp.

« Vậy tôi cho bạn hay trước và mời bạn đến ngày ấy ra dự tiệc để chúc mừng cho hai họ bách niên..

Thái-văn-Dư »

Mấy lời đó khác nào lưỡi dao đâm vào cuống ruột, khiến tôi xúc cảm sầu riêng, tự nhiên phát lộ ra bốn câu :

Cái dại thằng tôi dại gớm đời !
Dại gì dại lắm, hỡi trời ơi !
Đã đành nuốt thẹn mình riêng chịu,
Còn để ô-danh chúng bạn cười... !.........

Từ đó, tôi chỉ chuyên cần sự học, vui với phòng sách ngọn đèn, bạn cùng sông núi cỏ cây. Dẫu ai nói đến việc tình duyên, tôi cũng ngơ tai không thèm để ý. Cũng vì thế, có một nữ sĩ ở gần làng tôi hôm nọ đến nhà chơi với mẹ tôi, lúc ra về để lại bài thơ tứ tuyệt :

Hỏi chàng nay đã mấy xuân-thu ?
Sao sợi tơ-duyên ngó mịt-mù... ?
Còn đợi thuyền-quyên hay thục-nữ ?
Hay là đành vậy quyết đi tu ?

Dưới ký : G.-Q.

Tôi biết ý nữ sĩ muốn trêu chọc tôi. Trong lòng tôi bỗng chan chứa tình cảm. Tôi đã toan làm một bài khác hoạ lại, song lương tâm tôi bảo đừng. Lưới tình mờ mịt tôi đã thoát ra rồi, há còn để mắc vào lần nữa sao ! Vã chăng về tâm-lý bọn nữ lưu tân thời, tôi không dám tin ai nữa. Con chim đã bị cung bắn một lần, sau hễ thấy cái gì hơi cong đều nghi ngại..........................

Ôi ! chữ tình là cái chi chi mà đã làm nên cái động cơ luân-chuyển cả một đời tôi...!

CHUNG.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Imprimerie de Quinhon 32-8